

Tp.HCM, ngày 18 tháng 02 năm 2022

THÔNG BÁO

Mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHĐCĐ)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil).

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) PVTrans Oil xin trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự ĐHCĐ với nội dung như sau:

- Thành phần:** Các cổ đông/Người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông sở hữu cổ phần của PVTrans Oil có tên trong danh sách Cổ đông đến ngày 10/02/2022 là ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
- Thời gian:** 09h00; thứ hai ngày 28/03/2022.
- Địa điểm:** Phòng Ballroom 3, lầu 3, khách sạn Sheraton tại 88 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.
- Chương trình Đại hội:**
 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 của Ban điều hành.
 - Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của HĐQT;
 - Tờ trình thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và BCTC năm 2021 đã được kiểm toán;
 - Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban kiểm soát;
 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2021;
 - Tờ trình thông qua Kế hoạch SXKD năm 2022;
 - Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2022;
 - Tờ trình về thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022;
 - Tờ trình về phương án thực hiện tăng vốn điều lệ 200 tỷ năm 2022 từ phát hành cổ phiếu của công ty;
 - Tờ trình chuyển đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty từ Sàn Upcom sang niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE);
 - Tờ trình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư 01 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT;
 - Tờ trình về việc miễn nhiệm và kiện toàn thành viên Ban kiểm soát Công ty;
 - Tờ trình về việc thay đổi tên Công ty;
 - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Các nội dung khác (nếu có).
- Các thông tin khác:** Đề công tác tổ chức Đại hội được thành công, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự Đại hội theo mẫu của Thư mời này gửi về Văn phòng PVTrans Oil trước **16h00 ngày 25/03/2022** qua fax hoặc thư báo, liên hệ trực tiếp theo số máy: **0915 446 089 Ms Huyền**.
 - Trường hợp Quý Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người đại diện hợp theo mẫu giấy ủy quyền gửi kèm theo thư mời này (Người UQ không được ủy quyền cho người khác).
 - Chương trình/Các tài liệu phục vụ Đại hội xin xem chi tiết trên website: www.pvoilshipping.vn.Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, SGDCCKHN (để b/c);
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT (1b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trọng Quý

Lưu ý: Khi tham dự họp ĐHCĐ các đại biểu vui lòng mang theo Thư mời, CCCD/CMND/hộ chiếu (bản chính), Giấy ủy quyền (bản chính-trong trường hợp được ủy quyền) và chịu mọi chi phí ăn ở, đi lại trong thời gian tham dự Đại hội.

Lầu 8, Cao ốc Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Quận 1,
Tp.HCM; Tel: 028.62911281, Fax: 028.62911280
www.pvoilshipping.vn



GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ / ỦY QUYỀN THAM DỰ
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil).

1. Xác nhận tham dự:

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông.....
CCCD/CMND/hộ chiếu/GPĐKKD số: cấp ngày tại
Địa chỉ thường trú/trụ sở:
.....Điện thoại:
Số cổ phần sở hữu: (Bằng chữ:)

2. Ủy quyền tham dự:

Ông/bà:..... Điện thoại
CCCD/CMND/hộ chiếu số: cấp ngày tại
Địa chỉ:
Số cổ phần được ủy quyền: (Bằng chữ:)
Nội dung ủy quyền:

3. Ủy quyền cho:

- Ông Nguyễn Trọng Quý - Chủ tịch HĐQT PVTrans Oil
- Ông Hồ Sĩ Thuận - Ủy viên HĐQT, Giám đốc PVTrans Oil

4. Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền (mục 2,3) được đại diện cho Bên ủy quyền (mục 1) thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ PVTrans Oil. Thời hạn ủy quyền cho đến khi kết thúc đại hội.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

_____, ngày ____ tháng ____ năm 2022
CỔ ĐÔNG / NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú:

- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền một lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác. Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì cần có thêm chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức. Trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự mà không ủy quyền thì chỉ xác nhận Mục 1.
- Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự trước **16h00** ngày **25/03/2022** theo cách: gửi trực tiếp đến Công ty hoặc bằng số Fax: 028.629.11280; email: huyenttt@pvoilshipping.vn
- Khi đến tham dự ĐHĐCĐ, Quý vị được ủy quyền vui lòng mang theo giấy này.
- Mọi chi phí liên quan đến việc tham dự ĐHĐCĐ sẽ do Quý cổ đông tự chi trả.

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Stt	Nội dung làm việc	Ghi chú
I	ĐÓN TIẾP CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI BIỂU:	
1	Đón tiếp Cổ đông và Đại biểu tham dự	
2	Kiểm tra tư cách Cổ đông, thủ tục đăng ký tham dự	
3	Phát tài liệu, phiếu biểu quyết cho Cổ đông	
II	KHAI MẠC ĐẠI HỘI:	
1	Khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự	
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự	
3	Giới thiệu đoàn Chủ tọa; chỉ định Ban thư ký	
4	Đại hội bầu Ban kiểm phiếu	
5	Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của đại hội	
III	NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI:	
1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 của Ban điều hành;	
2	Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của HĐQT;	
3	Tờ trình phê duyệt Kết quả SXKD năm 2021 và BCTC năm 2021 đã được kiểm toán;	
4	Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch 2022 của Ban kiểm soát;	
5	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2021;	
6	Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;	
7	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2022;	
8	Tờ trình về thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022;	
9	Tờ trình về phương án thực hiện tăng vốn điều lệ 200 tỷ năm 2022 từ phát hành cổ phiếu của công ty;	
10	Tờ trình chuyển đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty từ Sàn Upcom sang niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE);	
11	Tờ trình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư 01 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 -25.000 DWT;	
12	Tờ trình về việc miễn nhiệm và kiện toàn thành viên Ban kiểm soát Công ty;	
13	Tờ trình về việc thay đổi tên Công ty;	
14	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;	
15	Các nội dung khác (nếu có)	
16	Thông qua Thê lệ biểu quyết tại đại hội và tiến hành biểu quyết.	
IV	GIẢI LAO	
1	Thảo luận, giải đáp ý kiến của cổ đông	
2	Báo cáo kết quả kiểm phiếu của đại hội	
3	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của đại hội	
4	Bế mạc đại hội	

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông;
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Đặc điểm tình hình:

1.1 Những khó khăn:

- Thị trường vận tải biển thế giới vẫn tiếp tục chịu sự tác động nặng nề bởi đại dịch Covid-19 kéo dài từ đầu năm 2020 đến nay, mặc dù trên thế giới đã có Vacxin nhưng nguồn cung còn thiếu và chưa được phân phối đều đặc biệt tại các nước thuộc khu vực như Thái Lan, Philippine, Indonesia, Malaysia, Ấn Độ, Bangladesh, Việt Nam,... cùng với sự lây lan nhanh, mạnh và nguy hiểm của biến thể Delta; do đó, các đợt dịch Covid-19 vẫn liên tục bùng phát trở lại tại các khu vực này. Trong khi đây là khu vực hoạt động chính của đội tàu Phương Đông Việt, vì vậy tiềm ẩn nhiều nguy cơ lây nhiễm, dừng ngày tàu khai thác và khó khăn cho việc cấp vật tư để sửa chữa, bảo dưỡng, đồng thời làm phát sinh thêm nhiều chi phí. Hệ quả là các tàu thực hiện sửa chữa lớn trong năm như PVT Synergy, Saturn bị kéo dài hơn kế hoạch từ 7-10 ngày làm gia tăng chi phí và giảm ngày tàu khai thác;
- Việc thay ca thuyền viên gặp rất nhiều khó khăn, nhất là tại Việt Nam do chính sách hạn chế tối đa việc nhập cảnh dẫn đến 20 thuyền viên tàu PVOil Jupiter phải chờ đợi tại khách sạn ở nước ngoài 45 – 50 ngày sau khi hoàn thành bán thanh lý tàu đã gây ảnh hưởng xấu đến tinh thần của thuyền viên, đồng thời làm phát sinh nhiều chi phí so với kế hoạch;
- Mặc dù tình hình tài chính của đơn vị đã có nhiều cải thiện trong thời gian qua, nhưng đơn vị qui mô còn nhỏ, rất cần nguồn vốn để đầu tư phát triển nâng cao năng lực của đội tàu;
- Nguồn cung dầu cò tại Indonesia, Malaysia đều giảm do dịch Covid-19 và do ảnh hưởng bởi thời tiết xấu dẫn đến giá cước vận tải dầu cò cho Trung Quốc và Ấn Độ duy trì mức thấp, đồng thời nhu cầu vận chuyển hàng hóa toàn cầu cũng giảm nhẹ dẫn đến TCE thị trường spot đối với phân khúc tàu dầu/hóa chất 13k DWT giảm còn khoảng 6.000 - 7.000 USD/ngày, giá cho thuê TC trong năm 2021 đã giảm so với năm 2020 xuống ở mức 8.000 USD/ngày;

- Các qui định, các tiêu chuẩn của ngành ngày càng cao sẽ có tác động lớn đến công tác quản lý kỹ thuật, an toàn, trình độ chuyên môn của đội ngũ thuyền viên,... dẫn đến chi phí quản lý sẽ gia tăng trong các năm hoạt động.

1.2 Những thuận lợi :

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ từ Ban Lãnh đạo Tổng công ty PV Trans, các ban chức năng và các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty;
- Uy tín và thương hiệu của Công ty cũng đã từng bước được củng cố và được khách hàng quốc tế ghi nhận. Thực tế, sau nhiều lần kiểm tra, đánh giá, Pool Womar đã chấp thuận tàu PVT Neptune tham gia pool mà không kèm điều kiện phải thuê Công ty nước ngoài có uy tín quản lý. Bên cạnh đó Mearsk Tanker cũng chấp nhận đội tàu do Công ty quản lý tham gia pool. Vì vậy hiện nay nguồn hàng cho đội tàu hóa chất của Công ty khá đa dạng;
- Việc ký kết thành công hợp đồng thuê Bareboat tàu Supramax PVT Diamond và đưa vào khai thác từ cuối tháng 4/2021 đã mang lại hiệu quả rất tốt cho công ty;
- Thị trường tài chính trong nước và thế giới tương đối ổn định, tỷ giá USD/VND không biến động nhiều so với đầu năm. Chi phí CLTG vẫn nằm trong kế hoạch kiểm soát của PVTrans Oil.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

2.1 Về dịch vụ vận tải sản phẩm dầu và logistics:

- **Đối với vận tải trong nước:** thị trường vận tải trong nước không có nhiều biến động, phần lớn nhu cầu vận chuyển nội địa phụ thuộc vào Tổng Công ty Dầu PV Oil/Tổng Công ty Xăng Dầu Petrolimex,... Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 nên số lượng hàng vận chuyển hàng tháng ở mức rất thấp. Trong năm 2021, Công ty PDV không tham gia thị trường vận tải các tuyến nội địa trong nước.
- **Vận tải quốc tế:** Để giảm bớt rủi ro về thị trường cũng như ổn định nguồn doanh thu, nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu của Công ty, Ban lãnh đạo công ty đã xác định mục tiêu ngay từ khi xây dựng kế hoạch là tập trung đưa các tàu ra khai thác tại thị trường quốc tế với hình thức ưu tiên cho thuê định hạn hoặc ký các hợp đồng vận chuyển dài hạn (COA hoặc CVC).
- **Dịch vụ vận tải thiết bị điện gió siêu trường, siêu trọng:** Công ty phát triển thêm và có doanh thu từ lĩnh vực dịch vụ mới (vận tải điện gió siêu trường, siêu trọng) đạt cao do hợp đồng vận chuyển tháp điện gió mang doanh thu và lợi nhuận trong năm 2021;
- Tổng doanh thu khai thác đội tàu và logistics đạt 554,36 tỷ đồng, bằng 156% so với thực hiện của năm 2020.

2.2 Dịch vụ kinh doanh thương mại, dịch vụ đại lý, dịch vụ hàng hải:

- **Kinh doanh xăng dầu và LPG, Naptha..:** Công ty vẫn tiếp tục tập trung vào các khách hàng truyền thống như Công ty TNHH Dầu Khí OPEC, Công ty Tân Hoàng Long, Công ty Thiên Nam Đạt ... Tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên tổng doanh thu kinh doanh thương mại đạt 239,15 tỷ đồng, tương đương 47% kế hoạch năm 2021.

- **Cung cấp dịch vụ hàng hải và đại lý tàu biển:** Công ty luôn bám sát nhu cầu của khách hàng, thực hiện tốt các chuyến làm đại lý đồng thời thực hiện làm đại lý cho đội tàu của công ty, góp phần tiết kiệm một phần đáng kể chi phí hoạt động của đội tàu. Trong năm 2021 doanh thu phí đại lý ước thực hiện 0,44 tỷ đồng, tương đương 50% kế hoạch năm 2021.

2.3. Về công tác đầu tư và tài chính :

- Trong tháng 04/2021, Công ty đã ký kết thành công hợp đồng thuê Bareboat tàu Supramax PVT Diamond và đưa vào khai thác từ cuối tháng 4/2021 đã mang lại hiệu quả rất tốt cho Công ty;
- Công ty đã có đề xuất thuê Bareboat 1 tàu dầu/ hóa chất khoảng 20.000 DWT của Tổng Công ty để đưa vào khai thác, nhưng chưa thực hiện được và dự kiến thực hiện trong Quý 01-02/2022;
- Kế hoạch đầu tư hoặc thuê mua thêm 01 tàu dầu/ hóa chất khoảng 13.000 DWT đầu tư thay thế tàu PV Oil Jupiter đã bán và đã bàn giao xong ngày 30/07/2021 dự kiến chuyển tiếp Quý 02/2022;
- Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ chia Cổ tức bằng Cổ phiếu tăng 16,1 tỷ đồng.
- Trong năm 2021, Công ty đã trả các khoản nợ:
 - ✓ Trả nợ vay mua tàu *Phuong Dong Star* khoảng 1.375.541,85 USD cho Ngân hàng PVComBank (bao gồm trả nợ gốc: 1.352.500,00 USD; trả lãi vay 23.041,85 USD). Hiện nay, không còn nợ vay Ngân hàng PVCombank;
 - ✓ Trả nợ vay mua tàu *PVT Synergy, PVT Venus* khoảng 1.074.077.53 USD cho Ngân hàng TPBank (bao gồm trả nợ gốc: 631.891,88 USD; trả lãi vay 442.185,65 USD). Hiện nay, dư nợ vay phải trả cho TP Bank là 205,63 tỷ đồng;
 - ✓ Trả nợ vay mua tàu *PVT Neptune* khoảng 786.774,26 USD cho ngân hàng OCB (bao gồm trả nợ gốc: 613.368,00 USD; trả lãi vay 173.406,26 USD). Hiện nay, dư nợ vay phải trả cho OCB là 4,75 triệu USD ~ 108,65 tỷ đồng.
- Tiếp tục tập trung theo dõi, từng bước xử lý các công nợ tồn đọng và thu hồi vốn cho Công ty.

2.4. Về công tác tổ chức, quản lý điều hành:

- Trước những khó khăn của đại dịch Covid-19 và cạnh tranh của thị trường vận tải, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác quản lý tàu, quản lý kỹ thuật, chú trọng và tăng cường công tác kiểm soát và tiết kiệm chi phí, đặc biệt là các chi phí ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD như chi phí tiêu hao nhiên liệu, sửa chữa, vật tư, phụ tùng, chi phí quản lý,... nhưng vẫn đảm bảo công tác vận hành an toàn cho đội tàu;
- Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn luôn được kiểm soát, cải tiến và đổi mới, tình trạng kỹ thuật và các trang thiết bị an toàn luôn trong tình trạng tốt nhằm duy trì SIRE/Oil Major Approval cho đội tàu công ty trên hệ thống OCIMF. Không để xảy ra các trường hợp gây ô nhiễm, cháy nổ, đâm va và thương tật đối với thuyền viên;
- Chú trọng công tác tự đào tạo thuyền viên trong bối cảnh thị trường thuyền viên thiếu về lượng và hạn chế về chất.

2.5. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Dvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Đánh giá KQ thực hiện	
				Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện - Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	950,00	838,77	88%	(111,23)
2	Tổng chi phí	939,50	808,34	86%	(131,16)
3	Lợi nhuận trước thuế	10,50	30,44	290%	19,94
4	Lợi nhuận sau thuế	8,45	24,30	288%	15,85
5	Nộp ngân sách NN	5,00	13,39	268%	8,39

Ghi chú: Trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, để phản ánh đúng tình hình tài sản trong năm 2021, Công ty đã chủ động tiếp tục rút ngắn thời gian khấu hao tàu *Phuong Dong Star* từ 18 năm xuống 16 năm làm tăng chi phí khấu hao là 13,31 tỷ đồng giúp cho tình hình tài chính Công ty vững bền hơn. Nếu giữ nguyên mức khấu hao cũ thì Lợi nhuận năm 2021 đạt 417% KH.

3. Đánh giá kết quả đạt được và chưa đạt được trong năm 2021:

3.1. Những điểm chưa đạt được:

- Do ảnh hưởng bùng phát của đại dịch Covid-19, thị trường giá mua bán tàu biến động ảnh hưởng việc lựa chọn thời điểm và giá bán tàu đang ở mức cao nên chưa thực hiện được việc đầu tư tàu chở dầu/ hoá chất khoảng 13.000 DWT thay thế tàu PV Oil Jupiter đã bán trong tháng 07/2021.

3.2. Những điểm đạt được:

- Phương án tăng vốn từ 295 tỷ đồng lên 311,1 tỷ đồng: Phương án chia Cổ tức bằng Cổ phiếu tăng thêm 5% trên Vốn điều lệ: 16,1 tỷ đồng (từ 295 tỷ đồng lên 311,1 tỷ đồng) đã hoàn thành, cổ phiếu đã được chuyển giao cho các Cổ đông hiện hữu và các thủ tục đã hoàn thành theo quy định trong Quý 03/2021;
- Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành bán tàu PV Oil Jupiter với giá bán không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm bán và bảo toàn vốn, với nguồn vốn thu được từ bán tàu PVT Oil Jupiter bổ sung nguồn cho hoạt động SXKD và chuẩn bị nguồn đầu tư tàu trẻ thay thế;
- Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 thị trường vận tải gặp nhiều khó khăn, phần lớn các chủ tàu bị thua lỗ nhưng Công ty vẫn đảm bảo có lãi;
- Trong năm, Công ty cũng đã ký kết được các Hợp đồng cho thuê tàu dài hạn với khách hàng đảm bảo nâng hiệu quả rõ rệt so với các tháng đầu năm và là tiền đề rất tốt cho năm 2022;
- Thị trường vận tải hàng rời tăng mạnh trong năm 2021, Công ty ký kết thành công hợp đồng thuê Bareboat tàu Supramax PVT Diamond và đưa vào khai thác từ cuối tháng 4/2021 đã mang lại hiệu quả rất tốt cho Công ty;
- Công tác quản lý, quản trị tiếp tục được kiện toàn và có sự chuẩn bị cho giai đoạn tăng trưởng mạnh trong năm 2022 và những năm tới.
- Thu nhập của CBNV, Thuyền viên tăng để phù hợp hơn với mặt bằng các Công ty vận tải dầu, hóa chất trong nước khác.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

1. Đặc điểm tình hình năm 2022:

- Đội tàu của Công ty có tàu Tàu Phương Đông Star rất nhiều khiếm khuyết đặc biệt khi khai thác tuyến Quốc tế;
- Đặc biệt, đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát kéo dài từ đầu năm 2021, mặc dù trên thế giới đã tiêm Vacxin nhưng các nước hiện vẫn đang hạn chế mở cửa để ngăn ngừa lây lan dịch bệnh. Nhu cầu sản xuất, tiêu dùng vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp;
- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ từ Tổng Công ty, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty cung cấp dịch vụ của mình cho các đơn vị thành viên khác cũng như sử dụng dịch vụ của các đơn vị trong ngành.
- Tình hình kinh tế trong nước có những chuyển biến tích cực hơn, kinh tế vĩ mô ổn định, tỷ lệ lạm phát được Chính phủ kiểm soát chặt chẽ, tỷ giá ngoại tệ USD/VND dự kiến sẽ được duy trì ổn định với biến động từ 2-3% trong năm.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu năm 2022:

- Mục tiêu của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt là tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty ổn định, duy trì sự tăng trưởng, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu cho các Cổ đông;
- Thực hiện tăng vốn để tranh thủ đầu tư, thuê mua tàu trong lúc giá tàu đang ở giai đoạn thấp nhằm trẻ hóa đội tàu, tăng năng lực vận tải, và sức cạnh tranh trên thị trường;
- Duy trì hiệu quả các hoạt động kinh doanh thương mại; phát triển dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ logistics... trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, an toàn nguồn vốn;
- Tiếp tục nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý điều hành, hoàn thiện áp dụng mô hình quản lý TMSA để đáp ứng yêu cầu của khách hàng là các Oil Major và các khách hàng lớn;
- Tiếp tục thuê Bareboat 1 tàu dầu/ hóa chất khoảng 20.000 DWT để đưa vào khai thác, dự kiến trong quý 1, 2/2022;
- Vận hành an toàn và khai thác hiệu quả đội tàu vận tải dầu sản phẩm/hóa chất của Công ty; - Chú trọng việc mở rộng thị trường vận tải dầu sản phẩm/hóa chất trong và ngoài nước, đảm bảo chủ động và linh hoạt trong kế hoạch khai thác tàu đội tàu;
- Tuyển dụng và đào tạo thuyền viên trong đó xem xét tuyển dụng cả sỹ quan tàu hàng rời sang đào tạo, thực tập đi tàu dầu để giải quyết việc thiếu hụt nguồn thuyền viên hiện nay, đặc biệt chuẩn bị cho việc đầu tư thêm tàu của Công ty trong thời gian tới;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý TMSA để đội tàu Công ty có thể đáp ứng được các Oil Major. Đảm bảo cạnh tranh được với các chủ tàu nước ngoài không chỉ về chi phí mà cả chất lượng dịch vụ.
- Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, nỗ lực xử lý các tồn đọng, hạn chế phát sinh những khoản nợ xấu;
- Đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức thực hiện công tác an toàn sức khỏe môi trường cho CBCNV và thuyền viên trong Công ty;
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Căn cứ vào phân tích và đánh giá xu hướng thị trường trong năm 2022 và các nguồn lực thực tế, Công ty đã triển khai xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và xin báo cáo ĐHCĐ như sau:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
-	Vốn điều lệ	511.099	311.099	511.099	511.099	511.099
	+ Tỷ lệ góp vốn PV Trans	51-64%	51%	51-64%	51-64%	51-64%
I	Tổng doanh thu	900.000	168.270	215.982	261.313	254.435
1.1	Từ dịch vụ vận tải dầu/ hoá chất	645.649	104.682	152.394	197.726	190.847
1.2	Vận tải điện gió, logistics	30.000	7.500	7.500	7.500	7.500
1.3	Từ dịch vụ thương mại	184.356	46.089	46.089	46.089	46.089
1.4	Quản lý kỹ thuật	34.995	8.749	8.749	8.749	8.749
1.5	Từ dịch vụ đại lý	1.500	375	375	375	375
1.6	Từ hoạt động tài chính	3.500	875	875	875	875
II	Tổng chi phí	865.000	172.387	213.182	239.949	239.482
III	Lợi nhuận trước thuế	35.000	(4.117)	2.800	21.364	14.953
IV	Lợi nhuận sau thuế	28.000	(3.294)	2.240	17.091	11.963
V	Các khoản phải nộp NSNN	7.900	2.139	3.523	(2.050)	4.288

4. Các giải pháp để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ:

4.1. Giải pháp thị trường khai thác tàu và các hoạt động kinh doanh khác:

- Tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng các phương án khai thác tàu linh hoạt. Nắm bắt nhanh các thông tin của thị trường nhằm có các biện pháp ứng phó phù hợp. Tăng cường công tác marketing, hợp tác với các chủ tàu trong và ngoài nước để hợp tác đầu tư (thuê bareboat, định hạn...) nhằm nâng cao năng lực vận tải, mở rộng thị trường và giảm chi phí quản lý/tàu.
- **Tàu PVT Saturn, Synergy:** Tiếp tục thực hiện hợp đồng cho thuê định hạn với khách hàng;
- **Tàu PVT Neptune:** Thực hiện hợp đồng cho thuê định hạn khai thác và lên docking trong tháng 01/2022;
- **Tàu Phuong Dong Star:** Thực hiện hợp đồng định hạn với khách hàng, dự kiến lên docking trong tháng 02/2022;

Khi các điều kiện phù hợp Công ty sẽ tổ chức thanh lý, bán tàu và sẽ bán vào Quý 03/2022;

Tiếp tục giảm khấu hao tàu Phuong Dong Star từ 18 năm xuống 16 năm: do tàu Phuong Dong Star có khiếm khuyết về mặt kỹ thuật ảnh hưởng đến hoạt động khai thác và ngoài ra để giá trị còn lại trên sổ sách phù hợp với giá trị thị trường của tài sản. Chi phí khấu hao sẽ tăng thêm là: 13,3 tỷ đồng/ năm;

- **Tàu PV Oil Jupiter:** Khai thác spot, định hạn và cố gắng bán tàu trước khi docking tháng 08/2021 và triển khai công tác bán tàu, đầu tư tàu trẻ thay thế;

- **Tàu PVT Venus:** Thực hiện hợp đồng cho thuê định hạn, dự kiến trong tháng 7/2022 tàu dừng lắp đặt Ballast;
- **Tàu dầu/ hóa chất khoảng 13.000 DWT thay thế tàu PV Oil Jupiter:** Tàu PV Oil Jupiter đã bán trong tháng 07/2021, tùy vào tình hình thị trường mua bán tàu, tài chính của Công ty sẽ đầu tư tàu thay thế dự kiến trong Quý 02/2022, và đưa vào khai thác đầu Quý 02/2022. Dự kiến tìm khách hàng cho thuê chuyên/ định hạn tuyến quốc tế khu vực Bắc Á, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đông Nam Á, Ấn Độ;
- **Tàu dầu/ hóa chất khoảng 20.000 DWT (số 1) (tàu thuê):** Tàu sẽ thuê lại của Tổng Công ty dự kiến trong Quý 2/2022, Công ty dự kiến thời gian dừng, chi phí sửa chữa ước tính 50% so với 1 lần Docking bình thường và dự kiến khai thác chạy tuyến quốc tế;
- **Tàu dầu/ hóa chất khoảng 20.000 DWT (số 2) (tàu đầu tư):** Tăng vốn thành công trong năm 2022, Công ty sẽ đầu tư mua tàu trong Quý 3/2022 và dự kiến khai thác chạy tuyến quốc tế;
- **Tàu PVT Diamond (Supramax số 1):** Tàu do Tổng Công ty thuê bên thứ 3 và cho PĐV thuê lại từ tháng 04/2021. Dự kiến khai thác định hạn tuyến Quốc;
- **Tàu hàng rời Handysize/Ultramax số 1:** Tăng vốn thành công trong năm 2022, Công ty sẽ đầu tư mua tàu trong Quý 3/2022 và dự kiến khai thác tuyến Quốc;
- **Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, LPG, Logistics** (vận chuyển tháp điện gió siêu trường, siêu trọng): tiếp tục duy trì ổn định các khách hàng và các đầu mối nguồn cung ứng. Tăng cường công tác quan hệ, marketing nhằm tạo mối quan hệ tốt với nhà cung cấp, khách hàng đang thực hiện và mới. Tiếp tục quản lý và kiểm soát chặt chẽ công nợ với khách hàng.
- **Hoạt động kinh doanh mẫn đại lý:** Tiếp tục giữ mối quan hệ tốt và duy trì các dịch vụ đại lý cho các chủ mỏ dầu khí hiện nay, cũng như sự ủng hộ của Tổng công ty PV OIL hiện nay. Tăng cường mở rộng quan hệ tìm kiếm các chủ tàu/ mỏ dầu khí (khách hàng mới) để tham gia làm dịch vụ đại lý và các dịch vụ phụ trợ khác như cấp nhiên liệu, nước ngọt;
- Mở rộng khu vực hoạt động của đội tàu, từng bước tham gia sâu vào hoạt động vận chuyển hóa chất có mức cước cao nhưng đòi hỏi năng lực, kinh nghiệm của cả cán bộ trên văn phòng và thuyền viên cần được nâng cao;
- Tiếp tục dịch vụ Quản lý kỹ thuật tàu: quản lý tàu PVT Dawn dự kiến hết Quý 1/2022; và Quản lý thêm 2 tàu dầu/ hóa chất khoảng 13.000 - 20.000 DWT.

4.2. Về công tác đầu tư và tài chính:

- Tập trung thực hiện việc tăng vốn điều lệ thêm 200 tỷ đồng từ phát hành Cổ phiếu để bổ sung phần vốn cho công tác đầu tư, hoạt động SXKD;
- Đầu tư 01 tàu: 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT thay thế tàu PV Oil Jupiter đã bán, trong lúc giá tàu đang thấp giúp trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Đầu tư 02 tàu: 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT và 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax khoảng 25.000-75.000 DWT thuộc kế hoạch năm 2022;
- Hiện nay, đã có Ngân hàng Tiên Phong - CN. TPHCM, Ngân hàng VietinBank, Ngân hàng MSB – HCM, Ngân hàng Woori Bank quan tâm và sẵn sàng tài trợ cho dự án đầu tư mua tàu của đơn vị;

- Trong năm 2022, khi điều kiện phù hợp, Công ty sẽ tiến hành thanh lý bán tàu Phương Dong Star do tàu có khiếm khuyết về kỹ thuật, kết cấu trong quá trình thiết kế, đóng mới nên hiện nay đang khai thác rất khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Chi tiết sẽ được Người đại diện phân báo cáo Tổng Công ty trước khi thực hiện;
- Xúc tiến thành lập Trung tâm thuyền viên để đào tạo thuyền viên cho đội tàu Công ty, các đơn vị thành viên Tổng Công ty và chủ tàu trong, ngoài nước;
- Thực hiện chuyển Cổ phiếu niêm yết sang sàn HNX/HOSE nếu đủ điều kiện;
- Trong năm 2022, Công ty sẽ chia cổ tức khoảng 5%/ Vốn điều lệ bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận để lại. Thời gian thực hiện sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận;
- Tổ chức xây dựng kế hoạch dòng tiền, thực hiện kiểm soát chặt chẽ trong các hoạt động thu chi. Tiếp tục tập trung xử lý các công nợ tồn đọng, nhằm thu hồi và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

4.3. Giải pháp tổ chức, quản lý:

- Đảm bảo Hệ thống quản lý an toàn được thực hiện đầy đủ, hoàn thiện và sửa đổi để áp dụng, tuân thủ hệ thống quản lý TMSA.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.
- Huấn luyện và tuyển dụng đội ngũ thuyền viên có chất lượng tốt để phù hợp với việc phát triển đội tàu trong năm 2021 và những năm tới, đặc biệt đáp ứng được yêu cầu vận chuyển hóa chất.
- Tổ chức xây dựng môi trường văn hóa làm việc “năng động, chuyên nghiệp và trách nhiệm”
- Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình, quy chế để vừa đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, đảm bảo công tác quản lý nhưng cũng giảm bớt công tác giấy tờ không cần thiết.
- Nâng cao công tác quản trị Công ty, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty. Nghiên cứu và áp dụng có chọn lọc các mô hình quản lý chuyên nghiệp của các công ty vận tải quốc tế vào mô hình quản lý của đơn vị.
- Đẩy mạnh tuyên truyền toàn thể cán bộ, nhân viên toàn Công ty thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi người trong công tác thực hành tiết kiệm. Duy trì ổn định hiệu quả hoạt động SXKD là nhiệm vụ thiết thực quyết định sự sống còn của đơn vị.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội thông qua./.

GIÁM ĐỐC

Hồ Sĩ Thuận

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH 2022**

Kính gửi:

- Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ).
- Quý Cổ đông PVTrans Oil.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil) kính trình Đại hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

HĐQT Công ty được Đại hội đồng cổ đông quy định có 5 thành viên, bao gồm:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| - Ông Nguyễn Trọng Quý | - Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách) |
| - Ông Hồ Sĩ Thuận | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Nguyễn Hoài Phương | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Đoàn Đình Hiếu | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Nguyễn Thế Anh | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2021:

- Ngày 28/4/2021, Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt (PV Trans Oil) tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đúng theo qui định. Trình tự, thủ tục tổ chức và thẩm quyền ban hành Nghị quyết của Đại hội tuân thủ đúng theo qui định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Kết quả, Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021 đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHCĐ ngày 28/04/2021 với các nội dung đã được công ty PV Trans Oil báo cáo và công bố tại văn bản số 171/PĐV-CBTT ngày 29/04/2021.

a. Giám sát Ban ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thông qua.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời các hoạt động của Ban điều hành qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban điều hành về việc triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo kết quả hàng tháng, hàng quý về các chỉ tiêu kế hoạch và có ý kiến cũng như đưa ra các giải pháp hỗ trợ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền của HĐQT.
- Căn cứ Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ, HĐQT đã phân cấp ủy quyền cho Giám đốc chủ động quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp/chi tiết và các kỳ họp HĐQT, được thể hiện qua các quyết định, nghị quyết, giải

quyết các vấn đề công nợ, khai thác hiệu quả đội tàu và kinh doanh tốt mảng thương mại, điện gió.

- Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm và am hiểu lĩnh vực được giao phụ trách.
- Kết thúc năm 2021, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc về cơ bản đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của HĐQT và có hiệu quả cụ thể:
 - ✓ Trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, để phản ánh đúng tình hình tài sản trong năm 2021, Công ty đã chủ động tiếp tục rút ngắn thời gian khấu hao tàu Phuong Dong Star từ 18 năm xuống 16 năm làm tăng chi phí khấu hao là 13,31 tỷ đồng giúp cho tình hình tài chính Công ty vững bền hơn. Nếu giữ nguyên mức khấu hao cũ thì Lợi nhuận năm 2021 đạt 417% kế hoạch.
 - ✓ Chỉ tiêu doanh thu thực hiện **838,77** tỷ đồng, tương đương 88% kế hoạch cả năm.
 - ✓ Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế: 24,3 tỷ đồng, tương đương 288% kế hoạch năm.
 - ✓ Chỉ tiêu Nộp NSNN ước đạt 13,39 tỷ đồng, tương đương 268% kế hoạch năm.

b. Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT.

- HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ cũng như các quy chế nội bộ về quản trị công ty và tình hình thực tế của công ty để đề ra chủ trương phù hợp cho từng thời điểm. Năm 2021, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) cuộc họp định kỳ: Họp HĐQT Quý I, Quý II, Quý III và Quý IV. Trong từng cuộc họp cũng đều có sự phân tích, đánh giá về tình hình hoạt động SXKD và đề ra phương hướng, kế hoạch cho các quý tiếp theo. Ban hành các Nghị quyết, Quyết định, bổ sung và điều chỉnh các quy chế cho phù hợp với tình hình hoạt động SXKD và chiến lược phát triển của công ty. Ban hành các quyết định về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT. Luôn giám sát, đôn đốc Ban điều hành xử lý các công việc còn tồn đọng được HĐQT nêu ra trong các cuộc họp trước và đều thể hiện trong biên bản và nghị quyết sau khi họp. Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 7 Nghị Quyết và 29 Quyết định đến các vấn đề liên quan HĐSX kinh doanh và Quản trị công ty.
- Tổ chức họp đầy đủ các cuộc họp các Tiểu ban thuộc HĐQT đối với các vấn đề liên quan theo quy định và có các biên bản cũng như quyết định để làm cơ sở giám sát và kiểm tra.
- Do các thành viên HĐQT chủ yếu là kiêm nhiệm, làm việc tại các đơn vị và địa bàn khác nhau. Do vậy, để tiết kiệm chi phí cho công ty, đối với một số chủ trương theo thẩm quyền, HĐQT đã tổ chức họp trực tuyến, lấy kiến bằng văn bản và ban hành Nghị quyết/ Quyết định để Giám đốc thực hiện kịp thời và đúng quy định.

c. Công tác tái cấu trúc bộ máy tổ chức công ty và bổ nhiệm cán bộ.

- Trong năm 2021, để phù hợp với tình hình và nhu cầu phát triển của công ty trong việc tái cơ cấu tổ chức, tài sản, trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực vận chuyển, trên cơ sở đề xuất của Giám đốc, HĐQT đã xem xét và ban hành nghị quyết về việc bán tàu PV Oil Jupiter. Trong quá trình xem xét ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị

có thành lập tổ thẩm định nhằm đánh giá về quy trình thanh lý, thẩm định hồ sơ và thẩm định các quy định của Pháp luật đúng quy định. Kết quả thanh lý hiệu quả đã giúp công ty thu hồi vốn đầu tư và có cơ sở để trẻ hóa đội tàu .

- Về công tác cán bộ: HĐQT cũng có ý kiến với Giám đốc trước khi bổ nhiệm những cán bộ lãnh đạo tại các bộ phận chức năng trên cơ sở có chuyên môn, trách nhiệm và đạo đức.

d. Công tác tài chính, đầu tư và mua sắm tài sản

- Nhận định việc trẻ hóa đội tàu công ty nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh là công tác sống còn đối với sự phát triển bền vững của công ty, trong năm 2021 HĐQT tập trung vào việc tái cơ cấu tài sản theo hướng trẻ hóa đội tàu. Trong năm 2021, HĐQT và Ban điều hành đã tiến hành bán thành công tàu PV OIL Jupier.
- Hội đồng quản trị cũng đã phê duyệt thông qua việc Thuê mua thành công hợp đồng thuê Bareboat tàu Supramax PVT Diamond và đưa vào khai thác từ cuối tháng 4/2021 đã mang lại hiệu quả rất tốt cho Công ty; Phê duyệt thuê mua tàu dầu/hóa chất Wawasan Ruby tàu dầu/ hóa chất khoảng 20.000 DWT của Cổ đông lớn PVTrans để đưa vào khai thác, nhưng chưa thực hiện được và dự kiến thực hiện trong Quý 01-02/2022.
- Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ chia Cổ tức bằng Cổ phiếu tăng 16,1 tỷ đồng.
- Trong năm 2021, HĐQT cũng ban hành quyết định phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật đối với tàu PVT Saturn.

3. Đánh giá chung

Với sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Giám đốc, kết thúc năm 2021 các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Dvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Đánh giá KQ thực hiện	
				Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện - Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	950,00	838,77	88%	(111,23)
2	Tổng chi phí	939,50	808,34	86%	(131,16)
3	Lợi nhuận trước thuế	10,50	30,44	290%	19,94
4	Lợi nhuận sau thuế	8,45	24,30	288%	15,85
5	Nộp ngân sách NN	5,00	13,39	268%	8,39

HĐQT công ty nhận thấy phía trước vẫn còn nhiều thách thức, còn nhiều việc cần phải làm, cần phải thay đổi tư duy, nếp nghĩ, cách làm để tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển. Công tác quản lý, quản trị cần phải tiếp tục cải tiến để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong SXKD, chất lượng đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ thuyền viên cần phải tăng cường đào tạo, tăng tính chủ động và trách nhiệm để theo kịp tốc độ phát triển của Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Căn cứ vào phân tích và đánh giá xu hướng thị trường trong năm 2021 và các nguồn lực thực tế, Công ty đã triển khai xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và xin báo cáo ĐHCĐ như sau:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
-	Vốn điều lệ	511.099	311.099	511.099	511.099	511.099
	+ Tỷ lệ góp vốn PV Trans	51-64%	51%	51-64%	51-64%	51-64%
I	Tổng doanh thu	900.000	168.270	215.982	261.313	254.435
1.1	Từ dịch vụ vận tải dầu/ hoá chất	645.649	104.682	152.394	197.726	190.847
1.2	Vận tải điện gió, logistics	30.000	7.500	7.500	7.500	7.500
1.3	Từ dịch vụ thương mại	184.356	46.089	46.089	46.089	46.089
1.4	Quản lý kỹ thuật	34.995	8.749	8.749	8.749	8.749
1.5	Từ dịch vụ đại lý	1.500	375	375	375	375
1.6	Từ hoạt động tài chính	3.500	875	875	875	875
II	Tổng chi phí	865.000	172.387	213.182	239.949	239.482
III	Lợi nhuận trước thuế	35.000	(4.117)	2.800	21.364	14.953
IV	Lợi nhuận sau thuế	28.000	(3.294)	2.240	17.091	11.963
V	Các khoản phải nộp NSNN	7.900	2.139	3.523	(2.050)	4.288

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đã kéo dài đến nay với những diễn biến khó lường từ thị trường; HĐQT kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch năm 2022 như nêu trên để phù hợp với tình hình thực tế.

2. Về công tác tài chính và đầu tư.

- Chủ động tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược, cổ đông ngoài để tiếp tục kế hoạch tăng vốn để đầu tư trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực khai thác cho công ty.
- Đầu tư 01 tàu: 01 tàu chở dầu/ hoá chất trọng tải khoảng 13.000 DWT thay thế tàu PV Oil Jupiter đã bán, trong lúc giá tàu đang thấp giúp trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Đầu tư 02 tàu: 01 tàu chở dầu/ hoá chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT và 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax khoảng 25.000-75.000 DWT thuộc kế hoạch năm 2022;
- Hỗ trợ Ban điều hành trong làm việc với các Ngân hàng/ tổ chức tín dụng để thu xếp vốn đầu tư mua.
- Tìm kiếm các đối tác, các cổ đông chiến lược để thực hiện các phương án liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực vận tải và sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường;

- Xem xét nghiên cứu phương án niêm yết cổ phiếu của Công ty trên sàn Hose Hồ Chí Minh.
- Xem xét mở rộng lĩnh vực vận chuyển hàng rời và các lĩnh vực mới trong vận tải.

3. Công tác tổ chức, quản lý:

- Tiếp tục quản lý, giám sát, chỉ đạo và phối hợp với Giám đốc đưa ra các giải pháp đột phá về tài chính, thị trường, đồng thời hạn chế tối đa công nợ phát sinh, và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.
- Tập trung vào công tác tái cấu trúc tại công ty như tái cấu trúc về thị trường, tái cấu trúc về tài sản và tái cấu trúc về công việc nội tại của công ty theo hướng chuyên môn hóa cao.
- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chế phục vụ công tác quản trị cho phù hợp với từng thời điểm, đặc biệt là định mức kinh tế kỹ thuật và giám sát chi phí đội tàu.
- Đẩy mạnh công tác chịu trách nhiệm tập thể đến từng cá nhân trong công việc nhằm nâng cao tính sáng tạo, hiệu quả và năng suất của công việc.
- Giám sát Ban điều hành luôn tuân thủ Nghị quyết, Quyết định và đảm bảo tính tuân thủ Pháp luật hiện hành.

Kính trình đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Quý

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021

Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông;
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

I. Báo cáo tài chính năm 2021:

Thực hiện Quyết định số: 31/QĐ-HĐQT ngày 13/5/2021 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty. Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán đã hoàn thành.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Dvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH/KH 2021
1	Doanh thu	950,00	838,77	88%
2	Chi phí	939,50	808,34	86%
3	Lợi nhuận trước thuế	10,50	30,44	290%
4	Lợi nhuận sau thuế	8,45	24,30	288%
5	Nộp ngân sách nhà nước	5,00	13,39	268%

Trên đây là Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 Công ty./.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Quý



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**MAKING AN
IMPACT THAT
MATTERS**

since 1845

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 28



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Trọng Quý	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)
Ông Hoàng Đức Chính	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021)
Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên
Ông Hồ Sĩ Thuận	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Anh	Thành viên
Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên (bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2021)
Ông Nguyễn Văn Bằng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2021)

Ban Giám đốc

Ông Hồ Sĩ Thuận	Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2021)
Ông Phạm Huy Hiệp	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2021)
Ông Ngô Mạnh Hà	Phó Giám đốc
Ông Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hồ Sĩ Thuận

Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2022

Số: 0339 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2022, từ trang 4 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh báo cáo tài chính liên quan đến việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản cố định hữu hình. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Nguyễn Thị Thu Sang
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1144-2018-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 14 tháng 3 năm 2022

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Tuấn Ngọc
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2110-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		278.538.465.673	128.808.453.040
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	57.030.137.506	46.875.315.602
1. Tiền	111		7.030.137.506	11.875.315.602
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	35.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		50.247.945.205	19.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	50.247.945.205	19.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		140.841.060.874	33.286.028.837
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	109.845.867.613	16.227.666.027
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.985.753.204	4.801.191.796
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	36.368.386.169	21.616.117.126
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(9.358.946.112)	(9.358.946.112)
IV. Hàng tồn kho	140	10	12.154.151.509	15.364.170.373
1. Hàng tồn kho	141		12.154.151.509	15.364.170.373
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.265.170.579	14.282.938.228
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	3.140.539.807	2.841.530.324
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.114.864.617	11.431.641.749
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	9.766.155	9.766.155
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		596.947.818.766	663.527.508.432
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.000.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216		4.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		546.469.277.988	493.404.145.018
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	546.469.277.988	493.404.145.018
- Nguyên giá	222		849.197.316.577	801.071.530.318
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(302.728.038.589)	(307.667.385.300)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		218.000.000	218.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(218.000.000)	(218.000.000)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	155.428.485.797
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	155.428.485.797
IV. Tài sản dài hạn khác	260		50.474.540.778	14.694.877.617
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	43.516.913.855	10.075.258.349
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	6.957.626.923	4.619.619.268
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		875.486.284.439	792.335.961.472

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



(Handwritten signature)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		531.325.324.076	471.259.707.471
I. Nợ ngắn hạn	310		262.313.446.157	161.065.496.988
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	140.908.710.075	50.339.073.144
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.986.028.390	14.664.575.589
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	3.383.102.475	1.918.146.290
4. Phải trả người lao động	314		14.689.399.246	10.269.256.317
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	8.786.083.354	2.808.777.043
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	12.968.294.893	16.228.862.924
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	74.590.922.996	64.324.088.805
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		904.728	512.716.876
II. Nợ dài hạn	330		269.011.877.919	310.194.210.483
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	269.011.877.919	310.194.210.483
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		344.160.960.363	321.076.254.001
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	344.160.960.363	321.076.254.001
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		311.099.860.000	295.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		251.099.860.000	235.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		104.545.455	164.545.455
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.206.500.656	5.640.832.100
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.750.054.252	20.270.876.446
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		450.125.038	11.718.647.926
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		24.299.929.214	8.552.228.520
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		875.486.284.439	792.335.961.472

Tăng Kim Thụy Vi
 Người lập biểu

Nguyễn Thái Đạo
 Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận
 Giám đốc
 Ngày 14 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		824.443.458.908	852.421.915.464
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	23	824.443.458.908	852.421.915.464
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	757.767.933.274	803.161.479.983
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		66.675.525.634	49.260.435.481
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	12.192.394.408	7.928.737.340
6. Chi phí tài chính	22	27	17.632.563.610	14.650.170.491
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.616.417.492	12.732.091.209
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	32.793.304.100	39.211.002.316
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		28.442.052.332	3.328.000.014
9. Thu nhập khác	31	29	2.136.857.445	12.492.091.579
10. Chi phí khác	32		143.344.312	4.995.542.230
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.993.513.133	7.496.549.349
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		30.435.565.465	10.824.549.363
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	8.473.643.906	4.764.751.467
14. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	13	(2.338.007.655)	(2.492.430.624)
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		24.299.929.214	8.552.228.520
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	968	295

Tăng Kim Thụy Vi
Người lập biểu

Nguyễn Thái Đạo
Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận
Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	30.435.565.465	10.824.549.363
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	88.273.255.303	71.060.995.588
Các khoản dự phòng	03	-	6.190.253.887
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(5.810.225.244)	(1.490.821.152)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(5.862.678.363)	(16.023.570.826)
Chi phí lãi vay	06	14.616.417.492	12.732.091.209
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	121.652.334.653	83.293.498.069
Thay đổi các khoản phải thu	09	(110.681.356.066)	9.430.379.395
Thay đổi hàng tồn kho	10	3.210.018.864	3.976.890.799
Thay đổi các khoản phải trả	11	92.060.182.276	(33.651.526.782)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(33.740.664.989)	20.395.549.242
Tiền lãi vay đã trả	14	(14.947.988.915)	(14.176.083.560)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.053.567.655)	(5.777.392.887)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.667.035.000)	(878.691.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	49.831.923.168	62.612.623.276
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định	21	(20.374.744.529)	(154.956.858.518)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	37.664.797.500	62.108.600.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(50.247.945.205)	(19.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	19.000.000.000	2.880.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	2.043.473.808	2.401.492.809
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(11.914.418.426)	(106.566.765.709)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền chi cho chi phí phát hành cổ phiếu	32	(60.000.000)	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	39.370.379.230	104.295.069.037
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(67.111.406.012)	(51.902.452.918)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(27.801.026.782)	52.392.616.119
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	10.116.477.960	8.438.473.686
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	46.875.315.602	38.472.303.657
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	38.343.944	(35.461.741)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	57.030.137.506	46.875.315.602


 Tăng Kim Thụy Vi
 Người lập biểu


 Nguyễn Thái Đạo
 Kế toán trưởng


 Hồ Sĩ Thuận
 Giám đốc
 Ngày 14 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Dầu mỏ Phương Đông, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2007 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại sàn giao dịch UPCOM vào ngày 20 tháng 4 năm 2017 với mã chứng khoán là PDV.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 275 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 247 người).

Hoạt động chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh); Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa; Kinh doanh vận tải biển, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý hàng hải, dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở), cho thuê phương tiện vận tải: tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Dạy nghề; Chuẩn bị mặt bằng; Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; Dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu biển; Bán buôn thực phẩm, đồ uống không có cồn, máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất: công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến và kinh doanh xăng dầu, nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan (trừ gas), xi măng, clanhke, phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp - công nghiệp chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Vận tải hàng hóa bằng xe bồn chở chất lỏng; Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng biển; Tư vấn quản lý, kỹ thuật; Cung ứng và quản lý lao động trong nước.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Sự kiện trọng yếu phát sinh trong năm

Đại dịch Covid-19 đang gây ra suy thoái kinh tế và tác động xấu cho hầu hết các doanh nghiệp trong nhiều ngành. Ban Giám đốc đã đánh giá tác động của Covid-19 đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, cũng như theo sát các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để có biện pháp phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh đối với hoạt động của Công ty trong năm. Ban Giám đốc vẫn liên tục theo dõi những diễn biến liên quan đến Covid-19 và đánh giá rằng đại dịch Covid-19 không ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



(Handwritten mark)

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính - Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10	10
Phương tiện vận tải	08 - 16	08 - 18
Thiết bị văn phòng	03 - 05	03 - 05

Trong năm 2021, Ban Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian hữu dụng của phương tiện vận tải của Công ty là tàu Phương Đông Star, bắt đầu áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác của phương tiện này. Chi tiết của việc thay đổi thời gian hữu dụng được trình bày tại Thuyết minh số 12.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm các khoản phí bảo hiểm và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí vật tư xuất dùng cho tàu, chi phí sửa chữa tàu định kỳ và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng từ một năm rưỡi đến ba năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

25
NH
NH
TĐ
LM
CH

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	339.529.429	289.849.688
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.690.608.077	11.585.465.914
Các khoản tương đương tiền	50.000.000.000	35.000.000.000
	57.030.137.506	46.875.315.602

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ một đến hai tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng từ 3,4%/năm đến 3,85%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn ba tháng với lãi suất được hưởng từ 3,55%/năm đến 3,85%/năm).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất được hưởng là từ 5%/năm đến 5,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn sáu tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng là từ 5,5%/năm đến 6,3%/năm). Trong đó, bao gồm:

- Khoản tiền gửi với số tiền là 5.000.000.000 đồng theo hợp đồng số 113.2021/HĐTG-TSG.DVKH ký ngày 07 tháng 10 năm 2021, 5.000.000.000 đồng theo hợp đồng số 112.2021/HĐTG-TSG.DVKH ký ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn được sử dụng để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ các khoản vay tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

- Khoản tiền gửi với số tiền là 10.247.945.205 đồng (gồm tiền gốc: 9.789.085.276 đồng và tiền lãi: 458.859.929 đồng) theo hợp đồng số 10001/21/HD-HCM ký ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, tiền gốc được sử dụng để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ, bảo lãnh thanh toán xử lý khiếu nại sự cố đâm va của tàu Phuong Dong Star theo Hợp đồng số 1381438.A.20.HĐCC.HCM ký ngày 17 tháng 02 năm 2021 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
Prudensol Inc.	5.832.340.268	5.861.080.914
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Thiên Nam Đạt	-	5.349.756.500
Công ty TNHH Cea Projects	-	1.745.000.000
Công ty TNHH Khí đốt Thăng Long	77.132.037.686	-
Marida Tankers INC	12.767.420.027	-
Các đối tượng khác	11.039.036.845	3.271.828.613
b. Bên liên quan		
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long	2.172.044.287	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	902.988.500	-
	109.845.867.613	16.227.666.027

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
Công ty TNHH Một Thành Viên Công nghiệp Tàu thủy Sài Gòn	-	1.756.275.411
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Vận tải Phương Mai	470.085.809	470.085.809
Helintec Marine Limited	146.004.815	127.682.500
Công ty TNHH Dịch vụ và Kỹ thuật Biển Xanh	-	480.418.180
Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Hàng hải Thảo Linh	492.861.600	-
Các đối tượng khác	576.793.480	1.966.729.896
b. Bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	2.300.007.500	-
	3.985.753.204	4.801.191.796

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Tạm ứng cho nhân viên	2.292.172.122	2.190.881.565
- Ký cược, ký quỹ(****)	11.010.813.000	463.890.000
- Khoản đặt cọc cho tòa án vụ tàu PV Oil Jupiter (*)	6.228.185.213	6.336.848.339
- Khoản đặt cọc cho tòa án vụ tàu PV Oil Venus (**)	3.085.045.034	3.138.869.803
- Thuế giá trị gia tăng được hoàn (***)	11.299.027.919	-
- Phải thu khác từ bên thứ ba	2.453.142.881	9.454.504.131
- Phải thu khác từ bên liên quan:		
+ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	-	31.123.288
	36.368.386.169	21.616.117.126

(*) Đây là khoản tiền 275.096,52 Đô la Mỹ Công ty đã đặt cọc từ tháng 02 năm 2018 theo yêu cầu của Tòa án tại Kolkata, Ấn Độ liên quan đến tàu PV Oil Jupiter của Công ty do người cung cấp nhiên liệu khiếu nại người thuê tàu chưa thanh toán tiền nhiên liệu. Ngày 23 tháng 02 năm 2018, tàu đã được giải phóng.

(**) Đây là khoản tiền 136.265,24 Đô la Mỹ Công ty đã đặt cọc từ tháng 10 năm 2018 theo yêu cầu của Tòa án tại Hylnida, Ấn Độ liên quan đến tàu PV Oil Venus của Công ty do người cung cấp nhiên liệu khiếu nại người thuê tàu chưa thanh toán tiền nhiên liệu. Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tàu đã được giải phóng.

Tàu PV Oil Jupiter và tàu PV Oil Venus bị bắt giữ bởi tòa Monjasa tại Kolkata và tòa Bunkernet tại Hylnida của Ấn Độ vào tháng 02 năm 2018 và tháng 10 năm 2018 do hai tàu này bị kiện liên quan đến công nợ cấp nhiên liệu chưa được thanh toán của người thuê tàu là Seahub Shipping & Logistics PV LTD và Stella Tankers (Singapore) PTE.Ltd. Liên quan đến các vụ bắt giữ tàu này, Công ty đã chỉ định luật sư Bhatt & Saldanha và Dzung & Associates thực hiện thủ tục bảo lãnh thả tàu. Công ty đã chuyển số tiền bảo lãnh là 275.096,52 Đô la Mỹ (cho tàu PV Oil Jupiter) và 136.265,24 Đô la Mỹ (cho tàu PV Oil Venus) để tòa giải phóng tàu thông qua luật sư Bhatt & Sandalha. Thủ tục bảo lãnh thả tàu được hoàn tất và tàu PV Oil Jupiter đã được thả vào ngày 23 tháng 02 năm 2018, tàu PV Oil Venus được thả vào ngày 31 tháng 10 năm 2018. Tại ngày báo cáo này, các vụ việc vẫn chưa được giải quyết xong bởi tòa án Ấn Độ. Theo ý kiến tham khảo và tư vấn của luật sư, Công ty đánh giá rằng các khoản tiền bảo lãnh này có khả năng thu lại được và luật sư đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi vụ kiện. Không có khoản dự phòng nào được ghi nhận trong báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty vì Công ty chưa có đủ thông tin để ước tính một cách đáng tin cậy các chi phí sẽ phát sinh liên quan đến vụ kiện.

Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng các khoản tiền này sẽ được thu hồi theo đúng quy định của luật pháp Quốc tế và của nước sở tại. Do đó, Công ty không trích lập dự phòng cho các khoản đặt cọc này.

(***) Đây là khoản tiền thuế giá trị gia tăng được hoàn theo Quyết định số 27581/QĐ-CTTPHCM-KĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Cục trưởng Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về kiểm tra thuế tại đơn vị, thì tổng số tiền thuế đơn vị sẽ được hoàn là 11.299.027.919 đồng.

(****) Đây là khoản nhận tiền đặt cọc khi cho khách hàng thuê tàu PVT Neptune và PVT Venus tham gia thị trường Word Pool theo hợp đồng Pool Agreement ngày 1 tháng 11 năm 2021 và ngày 5 tháng 01 năm 2021 với tổng giá trị nhận cọc là 453.000 Đô la Mỹ tương đương với 10.399.920.000 đồng trong 12 tháng. Và tiền đặt cọc thuê văn phòng theo hợp đồng số 1157/HĐ-QLVP-PL13 ngày 04 tháng 5 năm 2021 với giá trị là 610.893.000 đồng.

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Đối tượng Nợ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty Cổ phần Vận tải biển Gia Hải	240.110.231	-	240.110.231	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Vận tải Phương Mai	470.085.809	-	470.085.809	-
Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	256.220.424	-	256.220.424	-
Công ty Xăng dầu Khu vực II TNHH MTV	182.306.943	-	182.306.943	-
Thuyền trưởng tàu Phuong Dong Star	570.742.850	-	570.742.850	-
Victory Tankers Limited	1.303.083.233	-	1.303.083.233	-
Stella Tankers (Singapore) Pte Ltd	404.828.608	-	404.828.608	-
JVL Overseas Pte Ltd	70.487.100	-	70.487.100	-
Prudensol Inc	5.861.080.914	-	5.861.080.914	-
	9.358.946.112	-	9.358.946.112	-

10. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nhiên liệu, vật tư và phụ tùng tồn trên tàu tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	2.446.984.783	2.490.441.657
Các khoản khác	693.555.024	351.088.667
	3.140.539.807	2.841.530.324
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa lớn tàu PV Oil Jupiter	-	3.529.707.470
Chi phí sửa chữa lớn tàu Phuong Dong Star	1.423.969.911	4.841.497.698
Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Saturn	10.299.224.817	443.818.027
Chi phí sửa chữa tàu PVT Synergy	7.930.371.087	-
Chi phí sửa chữa tàu PVT Neptune	2.520.463.110	-
Cước thuê tàu trả trước của tàu PVT Diamond	20.819.859.937	-
Chi phí sửa chữa văn phòng	403.650.276	1.095.622.178
Các khoản khác	119.374.717	164.612.976
	43.516.913.855	10.075.258.349

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	800.318.137.741	753.392.577	801.071.530.318
Tăng trong năm	175.803.230.326	-	175.803.230.326
Thanh lý, nhượng bán	(127.677.444.067)	-	(127.677.444.067)
Số dư cuối năm	848.443.924.000	753.392.577	849.197.316.577
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	307.149.719.389	517.665.911	307.667.385.300
Khấu hao trong năm	88.198.815.307	74.439.996	88.273.255.303
Thanh lý, nhượng bán	(93.212.602.014)	-	(93.212.602.014)
Số dư cuối năm	302.135.932.682	592.105.907	302.728.038.589
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	493.168.418.352	235.726.666	493.404.145.018
Số dư cuối năm	546.307.991.318	161.286.670	546.469.277.988

Như trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp phương tiện vận tải của Công ty là các tàu biển với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 lần lượt là 843.250.090.939 đồng và 542.240.474.914 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: lần lượt là 799.451.880.905 đồng và 493.168.418.352 đồng) dùng để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.212.713.050 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 1.212.713.050 đồng).

Trong năm 2021, Ban Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian hữu dụng của phương tiện vận tải của Công ty là tàu Phuong Dong Star từ 18 năm xuống 16 năm, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác của tàu này. Nếu thời gian hữu dụng trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp năm 2021 sẽ giảm với số tiền là 13.301.345.584 đồng và lợi nhuận trước thuế trong năm 2021 sẽ tăng với số tiền tương ứng. Theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 01 năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua chủ trương và phê duyệt kế hoạch bán tàu Phuong Dong Star và hiện Công ty đang triển khai các công tác tổ chức, thực hiện việc bán tàu này.

13. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	6.957.626.923	4.619.619.268
	6.957.626.923	4.619.619.268

	Các khoản dự phòng	Chi phí khấu hao	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	7.474.291.029	-	7.474.291.029
Ghi nhận vào BCKQKD trong năm	1.884.655.083	21.213.441.257	23.098.096.340
Số dư đầu năm nay	9.358.946.112	21.213.441.257	30.572.387.369
Ghi nhận vào BCKQKD trong năm	-	34.788.134.605	34.788.134.605
Số dư cuối năm	9.358.946.112	56.001.575.862	65.360.521.974

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả	Giá trị	Số có khả
	VND	năng trả nợ	VND	năng trả nợ
		VND		VND
a. Bên thứ ba				
Công ty Cổ phần Đại Đồng Tiến	-	-	5.349.327.500	5.349.327.500
Công ty TNHH Gas Venus	77.105.790.850	77.105.790.850	-	-
Công ty TNHH HD Shipping	5.296.500.000	5.296.500.000	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	52.708.784.318	52.708.784.318	26.244.157.449	26.244.157.449
b. Bên liên quan				
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	5.765.734.907	5.765.734.907	18.108.094.195	18.108.094.195
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Tp. Hồ Chí Minh	31.900.000	31.900.000	73.920.000	73.920.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	-	7.733.000	7.733.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long	-	-	555.841.000	555.841.000
	140.908.710.075	140.908.710.075	50.339.073.144	50.339.073.144

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải thu/nộp	Số đã thu/nộp	Số cuối năm
	VND	trong năm	trong năm	VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	9.766.155	-	-	9.766.155
	9.766.155	-	-	9.766.155
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	238.201.778	-	238.201.778	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	365.734.047	365.734.047	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	4.057.807.054	4.057.807.054	-
Thuế thu nhập cá nhân	546.153.413	431.823.395	826.779.651	151.197.157
Thuế thu nhập doanh nghiệp	811.829.067	8.473.643.906	6.053.567.655	3.231.905.318
Thuế nhà thầu	321.962.032	1.521.414.342	1.843.376.374	-
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
	1.918.146.290	14.854.422.744	13.389.466.559	3.383.102.475

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lãi vay phải trả	1.619.405.038	1.975.636.347
Chi phí phải trả khác	7.166.678.316	833.140.696
	8.786.083.354	2.808.777.043

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Bên thứ ba		
Nhận ký quỹ của thuyền viên	5.654.596.903	5.329.305.969
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	573.890.004	590.251.497
Kinh phí công đoàn	127.158.943	151.330.363
Phải trả khác (*)	2.445.101.111	7.783.127.163
b. Bên liên quan		
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	1.014.750.000	2.077.875.000
Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (Lô 01/97& 02/97) - Công ty TNHH	805.350.000	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	296.972.932	296.972.932
Công ty TNHH MTV điều hành thăm dò khai thác dầu khí trong nước- Lô 05.1a	1.257.025.000	-
Tổng Công Ty thăm dò khai thác Dầu Khí - Công ty TNHH	793.450.000	-
	12.968.294.893	16.228.862.924

(*) Phải trả khác bao gồm các khoản phải trả liên quan đến dịch vụ tàu biển mà Công ty thu hộ khách hàng như chi phí cảng vụ, cảng phí, phí lai dất tàu, phí nước ngọt v.v...

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vay ngắn hạn (*)	29.316.220.006	-
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 20)	45.274.702.990	64.324.088.805
	74.590.922.996	64.324.088.805

(*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 017/21/02/0199/HĐHM ký ngày 12 tháng 7 năm 2021 với hạn mức tín dụng là 30.000.000.000 đồng để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay theo mỗi khoản vay tối đa 6 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn như trình bày ở Thuyết minh số 5. Lãi suất vay áp dụng sẽ được ghi trên Giấy nhận nợ theo từng lần giải ngân.

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (i)		
- Nợ dài hạn đến hạn trả	-	31.364.475.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ii)		
- Vay dài hạn	90.518.514.331	106.229.242.173
- Nợ dài hạn đến hạn trả	14.482.961.890	14.652.308.914
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành (iii)		
- Vay dài hạn	83.859.943.622	93.633.773.050
- Nợ dài hạn đến hạn trả	16.771.988.724	4.071.033.611
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (iv)		
- Vay dài hạn	94.633.419.966	110.331.195.260
- Nợ dài hạn đến hạn trả	14.019.752.376	14.236.271.280
	314.286.580.909	374.518.299.288

(i) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 04/2007/HĐTD-TCĐK-22.16 ký ngày 14 tháng 12 năm 2007 với hạn mức tín dụng là 13.770.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu Phương Đông Star. Thời hạn vay là 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu Phương Đông Star. Lãi suất vay được áp dụng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở SIBOR 6 tháng cộng 1,6%/năm. Khoản vay này được gia hạn thanh toán đến ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo phụ lục số PL04-04/2007/HĐTD-TCĐK-22.16 ngày 16 tháng 6 năm 2020.

(ii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 301/2018/HĐTD/TTKD Q3/01 ký ngày 02 tháng 01 năm 2019 với số tiền vay là 138.990.000.000 đồng (tương đương 6.000.000 Đô la Mỹ theo hợp đồng hoán đổi tỷ giá hai đồng tiền) để đầu tư mua tàu PVT Synergy. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 07 tháng 01 năm 2019. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Synergy. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở LIBOR 6 tháng cộng 3,5%/năm.

(iii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 570/2020/HĐTD/BTA/01 ký ngày 30 tháng 11 năm 2020 với hạn mức tín dụng là 5.250.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu PVT Venus. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 03 tháng 12 năm 2020. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Venus. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở LSCS DH USD 3 tháng cộng 2,2%/năm.

(iv) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông được giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số 0675/2019/HĐTD-OCB-DN ký ngày 20 tháng 8 năm 2019 với số tiền vay là 5.827.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu PVT Neptune. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 26 tháng 8 năm 2019. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Neptune. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở LIBOR 6 tháng cộng 3,2%/năm.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	45.274.702.990	64.324.088.805
Trong năm thứ hai	45.274.702.990	45.172.714.637
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	135.824.108.970	135.518.143.911
Sau năm năm	87.913.065.959	129.503.351.935
	314.286.580.909	374.518.299.288
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (trình bày tại khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn)	(45.274.702.990)	(64.324.088.805)
	269.011.877.919	310.194.210.483

20. **VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần	VND	Số cổ phần	VND
Được phép phát hành	31.109.986	311.099.860.000	29.500.000	295.000.000.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	31.109.986	311.099.860.000	29.500.000	295.000.000.000
Cổ phần			Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng			31.109.986	29.500.000
+ Cổ phần phổ thông			25.109.986	23.500.000
+ Cổ phần ưu đãi			6.000.000	6.000.000
- Số lượng cổ phần đang lưu hành			31.109.986	29.500.000
+ Cổ phần phổ thông			25.109.986	23.500.000
+ Cổ phần ưu đãi			6.000.000	6.000.000

Công ty đã phát hành 23.500.000 cổ phần phổ thông có mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần và 6.000.000 cổ phần ưu đãi cổ tức (trong đó có 3.000.000 cổ phần ưu đãi cổ tức được nhận gấp 1,5 lần so với cổ phần phổ thông và 3.000.000 cổ phần ưu đãi cổ tức được nhận gấp 1,4 lần so với cổ phần phổ thông trong 3 kỳ chia cổ tức liên tiếp kể từ khi bắt đầu chia cổ tức, hết thời hạn này, cổ phần ưu đãi cổ tức sẽ tự động chuyển thành cổ phần phổ thông). Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Trong năm 2021, Công ty thực hiện phát hành thêm 1.609.986 cổ phiếu để chia cổ tức năm 2020 cho cổ đông theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 7 năm 2021. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành sau đợt phát hành này là 31.109.986 cổ phiếu trong đó có 25.109.986 cổ phiếu phổ thông và 6.000.000 cổ phiếu ưu đãi.

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	295.000.000.000	164.545.455	3.033.656.185	15.494.882.479	313.693.084.119
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	8.552.228.520	8.552.228.520
Trích quỹ đầu tư, phát triển	-	-	2.607.175.915	(2.607.175.915)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(869.058.638)	(869.058.638)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Số dư đầu năm nay	295.000.000.000	164.545.455	5.640.832.100	20.270.876.446	321.076.254.001
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	24.299.929.214	24.299.929.214
Tăng vốn từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	16.099.860.000	-	-	(16.099.860.000)	-
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(60.000.000)	-	-	(60.000.000)
Trích quỹ đầu tư, phát triển (*)	-	-	2.565.668.556	(2.565.668.556)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(855.222.852)	(855.222.852)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (*)	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Số dư cuối năm	311.099.860.000	104.545.455	8.206.500.656	24.750.054.252	344.160.960.363

(*) Đây là số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-DHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Chi tiết các cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	161.373.610.000	51,87%	152.974.870.000	51,86
Công ty TNHH Tân Long	80.400.000.000	25,84%	76.000.000.000	25,76
Các cổ đông khác	69.326.250.000	22,28%	66.025.130.000	22,38
	311.099.860.000	100%	295.000.000.000	100

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	223.923	360.644
Đô la Singapore ("SGD")	-	8.279
Euro ("EUR")	1.308	1.321

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	56.891.131.000	34.382.793.814

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	50.923.026.500	32.479.270.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	182.295.940.900	14.664.345.000
	<u>233.218.967.400</u>	<u>47.143.615.000</u>

Chi phí thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê phải trả cho các hợp đồng thuê như sau:

- Thuê văn phòng tại Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có thời hạn thuê là 03 năm từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 và được gia hạn tiếp trong vòng 03 năm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021;
- Thuê xe phải trả cho thời gian sử dụng trong năm;
- Thuê tàu PVT Saturn từ ngày 22 tháng 6 năm 2017 đến ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo hợp đồng số 100/HD2017/PVT-PĐV ký ngày 22 tháng 6 năm 2017 và thuê tàu PVT Diamond từ ngày 26 tháng 4 năm 2021 đến ngày 26 tháng 4 năm 2028 theo hợp đồng số 50/HD2021/PVT-PVOS ký ngày 19 tháng 4 năm 2021.

22. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành bốn bộ phận hoạt động - Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển; Bộ phận kinh doanh thương mại; Bộ phận kinh doanh dịch vụ đại lý và Bộ phận kinh doanh các hoạt động khác. Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo bốn bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của bốn bộ phận kinh doanh như sau:

- Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển - kinh doanh vận tải bằng tàu. Toàn bộ doanh thu dịch vụ vận chuyển – kinh doanh vận tải bằng tàu đều là doanh thu phát sinh từ hoạt động vận tải quốc tế.
- Bộ phận kinh doanh thương mại - kinh doanh mua bán mặt hàng xăng dầu và hàng hóa khác.
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ đại lý - kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển.
- Bộ phận kinh doanh các hoạt động khác - kinh doanh từ cấp dầu, chuyển tải, cảng phí, v.v.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán

SỐ CUỐI NĂM	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Dịch vụ đại lý VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Tài sản					
Tài sản bộ phận	640.439.744.856	77.036.618.110	241.900.082	5.832.136.001	723.550.399.049
Tài sản không phân bổ					151.935.885.390
Tổng tài sản					875.486.284.439
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	437.921.286.544	77.304.311.550	5.457.968.344	6.007.266.838	526.690.833.276
Nợ phải trả không phân bổ					4.634.490.800
Tổng nợ phải trả					531.325.324.076

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

NĂM NAY	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Dịch vụ đại lý VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Doanh thu					
Doanh thu thuần ra bên ngoài	554.355.754.911	239.152.918.637	441.016.057	30.493.769.303	824.443.458.908
Doanh thu thuần cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu	554.355.754.911	239.152.918.637	441.016.057	30.493.769.303	824.443.458.908
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Lợi nhuận gộp	63.097.651.874	67.330.941	48.451.104	3.462.091.715	66.675.525.634
Chi phí không phân bổ					
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(32.793.304.100)
Doanh thu hoạt động tài chính					33.882.221.534
Lợi nhuận khác					12.192.394.408
Chi phí tài chính					1.993.513.133
Lợi nhuận trước thuế					(17.632.563.610)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					30.435.565.465
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					8.473.643.906
Lợi nhuận trong năm					(2.338.007.655)
					24.299.929.214

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Bảng cân đối kế toán

SỐ ĐẦU NĂM

Tài sản	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Dịch vụ đại lý VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	542.565.304.066	7.581.117.733	1.323.252.176	2.366.701.565	553.836.375.540
Tài sản không phân bổ					238.499.585.932
Tổng tài sản					792.335.961.472
Nợ phải trả	447.381.942.544	5.616.932.412	10.116.065.125	4.272.377.764	467.387.317.845
Nợ phải trả bộ phận					3.872.389.626
Nợ phải trả không phân bổ					471.259.707.471

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

NĂM TRƯỚC

Doanh thu	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Dịch vụ đại lý VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Doanh thu thuần ra bên ngoài	354.926.561.419	496.386.948.529	1.108.405.516	-	852.421.915.464
Doanh thu thuần cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu	354.926.561.419	496.386.948.529	1.108.405.516	-	852.421.915.464
Kết quả hoạt động kinh doanh	48.979.527.248	(253.755.588)	534.663.821	-	49.260.435.481
Lợi nhuận gộp					(39.211.002.316)
Chi phí không phân bổ					10.049.433.165
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					7.928.737.340
Doanh thu hoạt động tài chính					7.496.549.349
Lợi nhuận khác					(14.650.170.491)
Chi phí tài chính					10.824.549.363
Lợi nhuận trước thuế					(4.764.751.467)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					2.492.430.624
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					8.552.228.520
Lợi nhuận trong năm					

23. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thương mại	239.152.918.637	496.386.948.529
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	554.355.754.911	354.926.561.419
Doanh thu dịch vụ đại lý tàu biển	441.016.057	1.108.405.516
Doanh thu hoạt động khác	30.493.769.303	-
	824.443.458.908	852.421.915.464

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thương mại	239.085.587.696	496.640.704.117
Giá vốn dịch vụ vận chuyển	491.258.103.037	305.947.034.171
Giá vốn dịch vụ đại lý tàu biển	392.564.953	573.741.695
Giá vốn hoạt động khác	27.031.677.588	-
	757.767.933.274	803.161.479.983

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	85.338.245.962	43.430.468.112
Chi phí nhân công	82.900.273.650	67.543.444.423
Chi phí khấu hao tài sản cố định	88.273.255.303	71.060.995.588
Chi phí dịch vụ mua ngoài	210.190.992.947	119.536.020.344
Chi phí khác bằng tiền	84.772.881.816	44.160.849.715
	551.475.649.678	345.731.778.182

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	2.662.722.916	2.552.929.795
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.529.671.492	5.375.807.545
	12.192.394.408	7.928.737.340

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	14.616.417.492	12.732.091.209
Lỗ chênh lệch tỷ giá	3.016.146.118	1.918.079.282
	17.632.563.610	14.650.170.491

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương nhân viên	20.812.809.822	20.396.282.822
Chi phí mua ngoài	9.912.471.693	18.072.927.131
Các khoản khác	2.068.022.585	741.792.363
	32.793.304.100	39.211.002.316

29. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu từ bồi thường tổn thất tàu	340.237.917	7.249.678.540
Thu từ thanh lý tài sản cố định	959.017.483	4.425.727.212
Thu nhập khác (*)	837.602.045	816.685.827
	2.136.857.445	12.492.091.579

(*) Thu nhập khác bao gồm thu nhập từ xử lý chênh lệch công nợ, thu tiền phạt đào tạo thuyền viên khi chấm dứt hợp đồng, thanh lý công cụ, dụng cụ cũ v.v...

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	8.467.291.270	4.695.883.670
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	6.352.636	68.867.797
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.473.643.906	4.764.751.467

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	30.435.565.465	10.824.549.363
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	27.309.356.349	20.756.248.752
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(15.408.465.465)	(8.101.379.767)
Thu nhập chịu thuế	42.336.456.349	23.479.418.348
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	8.467.291.270	4.695.883.670

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập tính thuế.

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.299.929.214	8.552.228.520
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	855.222.852
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (*)	-	300.000.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	24.299.929.214	7.397.005.668
Số bình quân gia quyền của cổ phần đang lưu hành trong năm (cổ phiếu)	25.109.986	25.109.986
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	968	295

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được trích theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 được phê duyệt theo Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021. Theo đó, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo tỷ lệ là 10% trên lợi nhuận sau thuế và quỹ khen thưởng Ban điều hành trích 300.000.000 đồng.

Cho mục đích trình bày số liệu so sánh với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã thực hiện trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 căn cứ vào số quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế được phân phối từ lợi nhuận năm 2020 và số bình quân gia quyền của cổ phần đang lưu hành trong năm do ảnh hưởng từ việc Công ty thực hiện phát hành thêm 1.609.986 cổ phiếu để chia cổ tức năm 2020 cho cổ đông theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 7 năm 2021. Chi tiết như sau:

	Số đã báo cáo VND	Thay đổi VND	Số sau trình bày lại VND
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	855.222.852	855.222.852
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	300.000.000	300.000.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.552.228.520	(1.155.222.852)	7.397.005.668
Số bình quân gia quyền của cổ phần đang lưu hành trong năm (cổ phiếu)	23.500.000	1.609.986	25.109.986
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	364	(69)	295

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	Cùng Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP.HCM	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH - Tổng Công ty Thẩm dò Khai thác Dầu khí	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Bảo hiểm PVI Thăng Long	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
(Tên cũ: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu)	
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ tại Hà Nội	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH Tân Long	Cổ đông lớn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu quản lý tài		
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	2.343.036.612	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long	27.611.381.270	-
Doanh thu thương mại		
Công ty Cổ phần vận tải Dầu Khí Hà Nội	16.650.955.000	70.157.725.750
Công ty cổ phần Vận Tải Dầu Khí Đông Dương	18.534.855.000	38.436.112.245
Doanh thu khác		
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	402.040.000	899.536.000
Thu nhập tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng)		
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	736.408.686	455.398.771
Mua hàng hóa/dịch vụ trong năm		
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	-	1.385.218.007
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	-	5.992.858.468
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Đông Dương	28.588.000	780.131.000
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	60.237.867.834	31.418.703.814
Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	-	253.537.721
CN Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP.HCM	504.537.839	-
Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải	-	29.854.153
Các khoản vay		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn:		
- Gốc vay đã thanh toán	31.272.054.145	13.941.000.000
- Lãi vay đã trả	531.992.074	1.443.924.473

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng	3.522.991.614	3.452.374.000

Chi tiết thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm theo từng đối tượng cụ thể như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Hoàng Đức Chính	Chủ tịch	280.886.000	849.470.000
Ông Nguyễn Trọng Quý	Chủ tịch	449.403.600	-
Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
Ông Hồ Sĩ Thuận	Thành viên HĐQT/ Giám đốc	875.798.626	920.996.000
Ông Trần Duy Tân	Thành viên HĐQT	-	18.000.000
Ông Nguyễn Thế Anh	Thành viên HĐQT	24.000.000	6.000.000
Ông Nguyễn Văn Bằng	Thành viên HĐQT	-	24.000.000
Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên HĐQT	24.000.000	-
Ông Phạm Huy Hiệp	Phó Giám đốc	348.965.970	-
Ông Ngô Mạnh Hà	Phó Giám đốc	618.079.534	609.048.000
Ông Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc	607.422.652	571.920.000
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc	270.367.987	428.940.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán được trình bày trong các Thuyết minh số 6, 7, 8, 15 và 18. Ngoài ra số dư khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn:		
- Gốc vay phải trả	-	31.364.475.000
- Lãi vay phải trả	-	350.264.543

33. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 1.619.405.038 đồng (năm 2020: 1.975.636.347 đồng), là số tiền lãi vay phải trả phát sinh trong năm nay nhưng chưa thanh toán, và đã bao gồm số tiền 1.975.636.347 đồng (năm 2020: 2.938.607.601 đồng) là số tiền lãi vay phải trả chưa thanh toán vào cuối năm trước. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 1.208.262.807 đồng (năm 2020: 589.013.699 đồng) là số tiền thu nhập lãi tiền gửi phát sinh trong năm chưa nhận được, và đã bao gồm số tiền 589.013.699 đồng (năm 2020: 437.576.713 đồng) là số tiền thu nhập lãi tiền gửi phát sinh trong năm trước đã nhận được trong năm nay.

Tăng Kim Thụy Vi
Người lập biểu

Nguyễn Thái Đạo
Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận
Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2022



DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil) kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt bao gồm 04 thành viên:

- Bà Bùi Lan Anh : Trưởng BKS (kiêm nhiệm)
- Ông Hà Hữu Anh : Thành viên BKS (kiêm nhiệm)
- Ông Hồ Sỹ Hùng : Thành viên BKS (kiêm nhiệm)
- Bà Phạm Thị Huyền Trang : Thành viên BKS (kiêm nhiệm)

Trong năm 2021, BKS đã triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, cụ thể:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty và tuân thủ Điều lệ Công ty;
- Đánh giá, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và thường niên năm 2021 của Công ty theo các chế độ tài chính kế toán hiện hành;
- Tham gia ý kiến với HĐQT Công ty đối với các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư, phương án khai thác tàu và công tác quản lý công nợ, ...

PHẦN II

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2021

1. Kết quả giám sát kết quả kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty

1.1. Đánh giá hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- HĐQT đã duy trì các phiên họp định kỳ và đột xuất để kịp thời đánh giá hoạt động của Công ty và giải quyết các đề xuất của các thành viên HĐQT và Ban giám đốc (BGĐ). Trong các phiên họp, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và phát huy năng lực và kinh nghiệm của mình.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển của Công ty. **Cụ thể, trong năm 2021, HĐQT đã ban hành ... nghị quyết, quyết định.**

- HĐQT thường xuyên theo dõi và giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động của Công ty đảm bảo việc thực hiện các nghị quyết và quyết định đã ban hành.

1.2. Đánh giá hoạt động điều hành của Ban giám đốc

- BGĐ tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Dưới sự chỉ đạo sát sao và kịp thời của HĐQT, BGĐ đã nỗ lực rất cao trong công tác điều hành, đánh giá toàn diện các thuận lợi, khó khăn, kịp thời đề ra các giải pháp để tận dụng cơ hội và quản trị rủi ro đảm bảo tối ưu hiệu quả hoạt động SXKD và đầu tư. Đặc biệt, Công ty đã chủ động hợp tác thuê mua bareboat tàu hàng rời loại Supramax - PVT Diamond trong bối cảnh thị trường vận tải hàng rời khởi sắc, mang lại hiệu quả cao khi khai thác tại thị trường quốc tế, góp phần gia tăng đáng kể doanh thu và lợi nhuận.

- Khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và thị trường vận tải cạnh tranh gay gắt, BGĐ đã tập trung nâng cao công tác quản lý tàu, quản lý kỹ thuật, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kiểm soát hệ thống quản lý an toàn và chú trọng công tác đào tạo nâng cao năng lực thuyền viên. Nhờ đó, Công ty đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng và năm 2021 trở thành năm bản lề, năm đầu tiên thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025.

1.3. Kết quả thẩm định kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2021

- BKS thống nhất với báo cáo của HĐQT và BGĐ về số liệu kết quả kinh doanh được thể hiện trong BCTC năm 2021 của Công ty.

- Các số liệu trong BCTC năm 2021 thể hiện tính minh bạch, trung thực, khách quan tình hình tài chính, kế toán hiện tại của Công ty.

- Theo BCTC năm 2021 của Công ty, các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Đánh giá kết quả thực hiện
1	Doanh thu	950,00	838,77	88%
2	Lợi nhuận trước thuế	10,50	30,44	290%
3	Lợi nhuận sau thuế	8,45	24,30	288%
4	Nộp NSNN	5,00	13,39	268%

+ Doanh thu năm 2021 đạt 838,77 tỷ đồng, đạt 88% kế hoạch năm;

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 30,44 tỷ đồng, đạt 290% kế hoạch năm;

+ Nộp ngân sách nhà nước năm 2021 đạt 13,39 tỷ đồng, đạt 268% kế hoạch năm.

1.4. Kết quả giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021

- Với kết quả kinh doanh đã nêu ở mục 1.3., Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về lợi nhuận trong kế hoạch năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Riêng chỉ tiêu doanh thu thấp hơn so với kế hoạch do dịch Covid-19 ảnh hưởng đến doanh thu thương mại.

- Công ty đã hoàn thành tăng vốn từ 295 tỷ đồng lên 311,1 tỷ đồng bằng phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5% trên vốn điều lệ.

- Công ty đã bán thành công tàu PVOil Jupiter đáp ứng nhu cầu trẻ hóa đội tàu và gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường đồng thời bổ sung nguồn vốn cho hoạt động SXKD và chuẩn bị nguồn đầu tư tàu thay thế.

- Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện đầu tư tàu chở dầu/ hóa chất khoảng 13.000 DWT theo kế hoạch đầu tư năm 2021 được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

- Trong năm 2021, BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- HĐQT và BGD đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình. BKS đã được cung cấp các thông tin và tài liệu cần thiết và được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Các ý kiến của BKS luôn được HĐQT và BGD phản hồi đầy đủ và kịp thời.

3. Kiến nghị

Bên cạnh những kết quả đạt được, BKS kiến nghị HĐQT và BGD Công ty như sau:

- Đối với kế hoạch tăng vốn để đầu tư năm 2022, Công ty cần chuẩn bị các nguồn lực cần thiết và tiếp tục bám sát thị trường để triển khai đầu tư tại thời điểm phù hợp.
- Tập trung vận hành an toàn và hiệu quả đội tàu dầu/ hóa chất và hàng rời hiện có, đảm bảo chủ động và linh hoạt trong kế hoạch khai thác đội tàu.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, quản trị để không ngừng nâng cao giá trị Công ty và tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2022

BKS dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

- Giám sát các hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT, BGD; việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế, Nghị quyết và Quyết định của Công ty;
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động SXKD hàng quý, bán niên và thường niên của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty đã được ĐHCĐ phê duyệt;
- Giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn; việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty; việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT và phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan của Công ty trong việc thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát để có những kiến nghị, đóng góp kịp thời nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của quý vị cổ đông đã dành cho BKS.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Bùi Lan Anh

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và chia cổ tức

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông;
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 của đơn vị.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và chi cổ tức bằng tiền mặt, giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức bằng tiền mặt theo đúng quy định của pháp luật hiện hành như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

Đơn vị tính: VND

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.750.054.252	
1	Năm trước để lại	450.125.038	
2	Năm 2021 (BCTC đã kiểm toán)	24.299.929.214	(1)
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	24.208.973.180	
1	Chia Cổ tức bằng tiền mặt	16.904.993.000	= 5% x Vốn điều lệ
2	Quỹ đầu tư phát triển	4.859.985.843	= (1) x 20%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.943.994.337	= (1) x 8%
4	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000	
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	541.081.072	= (I) - (II)

2. Chi cổ tức bằng tiền mặt:

Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2021 kết thúc ngày 31/12/2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp và thống nhất trình ĐHĐCĐ phương án chia Cổ tức bằng tiền mặt là 5% (Vốn điều lệ) từ lợi nhuận sau thuế cho Cổ đông là: **16.904.993.000 đồng**. Và giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện chia cổ tức vào thời điểm phù hợp nhưng không trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Quý

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt.

Căn cứ vào phân tích, đánh giá xu hướng thị trường vận tải trong năm 2022, dựa vào các nguồn lực thực tế của đơn vị. Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt triển khai xây dựng và đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của năm 2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	900,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,0
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	7,9

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty./.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Quý

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH
Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022, HĐQT và Ban kiểm soát công ty đã thảo luận, xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán lớn, uy tín và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Bộ tài chính/UBCK Nhà nước chấp thuận.

1. Tiêu chí lựa chọn các đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đầy đủ các chức năng theo qui định. Có đội ngũ kiểm toán viên được đánh giá trung thực, có đạo đức nghề nghiệp, có nhiều kinh nghiệm... nhằm đảm bảo chất lượng của báo cáo kiểm toán.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất :

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đã thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán lớn, uy tín hàng đầu... có tên trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán đã được Bộ Tài chính/UBCKNN công bố. Danh sách các Công ty kiểm toán như sau:

- a. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- b. Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
- c. Công Ty TNHH DV TV Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).

Trên cơ sở danh sách các Công ty kiểm toán nêu trên, HĐQT và Ban kiểm soát công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2022 theo qui định hiện hành.

Ban kiểm soát công ty kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Bùi Lan Anh

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH
Báo cáo thù lao năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022
của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ).
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng kính trình ĐHCĐ báo cáo thù lao năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022 của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) như sau:

1. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 :

Căn cứ vào nghị quyết của ĐHCĐ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt năm 2021 về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2022, Công ty Cổ phần vận tải dầu Phương Đông Việt xin báo cáo như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người): thực hiện theo đúng Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách của Công ty.
- Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách như sau:

Stt	Chi tiết	Số người	Kế hoạch năm	Thực hiện năm
1	Thành viên HĐQT	3	72.000.000	72.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát: trong đó	4	54.000.000	54.000.000
	Trưởng ban Kiểm soát	1	18.000.000	18.000.000
	Thành viên Ban Kiểm soát	3	36.000.000	36.000.000
Tổng cộng (VNĐ)			126.000.000	126.000.000

2. Kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022:

- Lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT/TV HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty.
- Lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty.
- Mức Thù lao tối đa của Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 6.000.000đ/người/tháng.

- Mức Thù lao tối đa của Phó Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 5.000.000đ/người/tháng.
- Mức Thù lao tối đa của các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 5.000.000đ/người/tháng.
- Mức Thù lao tối đa của Trưởng ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Mức Thù lao tối đa của các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 2.500.000đ/người/tháng.

(*) Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty, khả năng nguồn quỹ dự kiến chi trả để quyết định mức thù lao kiêm nhiệm có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức tối đa trên.

3. HĐQT trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo thù lao của HĐQT và của Ban Kiểm soát năm 2021.
- Thông qua kế hoạch thù lao của HĐQT và của Ban Kiểm soát năm 2022. Giao cho HĐQT và Ban kiểm soát quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên trong HĐQT và Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Quý

TỜ TRÌNH

V/v: **Phương án phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Theo kế hoạch năm 2022, Công ty sẽ tiếp tục tăng vốn từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng. Để có nguồn vốn phục vụ việc mua tàu để trẻ hóa đội tàu và nâng cao năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh, đồng thời để nhanh chóng hoàn thành kế hoạch tăng vốn và tiết kiệm thời, chi phí, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ 200 tỷ đồng từ 311,1 tỷ đồng lên 511,1 tỷ đồng trong năm 2022, chi tiết như sau:

Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 311.099.860.000 đồng.
- Số Cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành : 31.109.986 cổ phiếu.
- Loại chứng khoán chào bán : Cổ phiếu phổ thông.
- Mã Cổ phiếu : PDV.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm : 20.000.000 cổ phiếu.
- + Đợt 1: 12.000.000 cổ phiếu (dự kiến Quý 2 - Quý 3/2022);
- + Đợt 2: 8.000.000 cổ phiếu (dự kiến Quý 3 - Quý 4/2022).
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong tranh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện. Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không mua hết ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối tượng khác phần cổ phiếu lẻ, dư với nguyên tắc không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Thời gian phát hành dự kiến: Năm 2022 cho đến ĐHCĐ gần nhất, sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành : 511.099.860.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau phát hành: 51.109.986 Cổ phiếu.
- Giá phát hành : 10.000 đồng/ Cổ phiếu;
- Giá trị phát hành theo mệnh giá : 200.000.000.000 (Hai trăm tỷ) đồng;
- Số tiền dự kiến thu được : 200.000.000.000 (Hai trăm tỷ) đồng;
- Tỷ lệ thực hiện quyền :
- + Đợt 1: Tỷ lệ thực hiện quyền mua là 1.000:321 (Cổ đông sở hữu 01 Cổ phiếu tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền được hưởng 01 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua được quyền mua 321 Cổ phiếu mới của đợt phát hành này);
- + Đợt 2: Ủy quyền cho HĐQT tính toán và điều chỉnh dựa vào kết quả phát hành thành công của đợt 1.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án chi tiết như đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Quý

PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
(Đính kèm tờ trình số: /PDV-TTr-DHĐCD ngày / /2022)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kì họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số: 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký Công ty đại chúng và hủy tư cách Công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt
2. Mã Cổ phiếu : PDV.
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/ Cổ phiếu.
4. Vốn điều lệ trước khi phát hành : 311.099.860.000 đồng.
5. Số cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành : 31.109.986 Cổ phiếu.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần phổ thông : 25.109.986 Cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phần ưu đãi cổ tức : 6.000.000 Cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm : 20.000.000 Cổ phiếu.
- + Đợt 1: 12.000.000 cổ phiếu (dự kiến Quý 2 - Quý 3/2022);
- + Đợt 2: 8.000.000 cổ phiếu (dự kiến Quý 3 - Quý 4/2022).
7. Loại chứng khoán chào bán : Cổ phiếu phổ thông.
 8. Giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá: 200.000.000.000 đồng.
 9. Số tiền thu được dự kiến từ đợt phát hành : 200.000.000.000 đồng.
 10. Tỷ lệ phát hành : 64,28%.
 11. Thời gian phát hành dự kiến: Năm 2022 cho đến ĐHĐCD gần nhất, sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 12. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành : 511.099.860.000 đồng.
 13. Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành : 51.109.986 Cổ phiếu.

14. Tỷ lệ thực hiện quyền :
- + Đợt 1: Tỷ lệ thực hiện quyền mua là 1.000:321 (Cổ đông sở hữu 01 Cổ phiếu tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền được hưởng 01 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua được quyền mua 321 Cổ phiếu mới của đợt phát hành này);
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 100 Cổ phiếu, sẽ được hưởng 1.000 quyền mua. Khi đó, số Cổ phiếu phát hành thêm Cổ đông A được mua như sau: $(100/1.000) \times 321 = 32,1$ CP. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số Cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là: 32 Cổ phiếu.
 - + Đợt 2: Ủy quyền cho HĐQT tính toán và điều chỉnh dựa vào kết quả phát hành thành công của đợt 1.
15. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để thực hiện quyền mua Cổ phần.
16. Phương án xử lý Cổ phiếu lẻ phát sinh và Cổ phiếu còn dư do Cổ đông không thực hiện quyền (nếu có): Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu còn dư mà cổ đông không mua hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định tiêu chí, lựa chọn bán cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư bên ngoài với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn cho cổ đông hiện hữu. HĐQT thực hiện xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và cổ phiếu lẻ đảm bảo quy định tại Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020.
17. Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.
Các cổ đông trong tình trạng bị hạn chế chuyển nhượng, các cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến:
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: 70%
 - Trong trường hợp kết thúc đợt chào bán, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo dự kiến, để bổ sung nguồn vốn thực hiện công tác mua 02 tàu đã được ĐHĐCĐ thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp sau:
 - + Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
 - + Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như thanh lý tài sản, vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

19. Hủy bỏ đợt chào bán: Đối với trường hợp không đảm bảo tỷ lệ chào bán tối thiểu là 70%, Công ty tiến hành các thủ tục trả lại tiền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư và hủy bỏ kết quả chào bán theo quy định của Pháp luật.

20. Căn cứ xác định giá chào bán:

- Giá chào bán được tính toán dựa trên giá trị sổ sách, mệnh giá cổ phiếu và giá thị trường (có đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành):
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phiếu.
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2021:

Stt	Khoản mục	Giá trị ước tính
1	Vốn chủ sở hữu	344.163.252.330
3	Số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2021	31.109.986
4	Giá trị sổ sách 1 Cổ phần (đồng/Cổ phần)	11.063

- Giá trị Cổ phiếu giao dịch bình quân 10 phiên gần nhất tính đến ngày 31/12/2021 tại sàn Upcom: 10.100 đồng/ Cổ phiếu.
- Trên cơ sở giá trị sổ sách và giá thị trường thì Người đại diện đề xuất mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu. Đây là mức giá đảm bảo không thấp hơn mệnh giá nhưng vẫn phù hợp giá thị trường. Đặc biệt trong đợt tăng vốn cuối năm 2020 vừa qua, Công ty đã tiến hành chào bán rộng rãi, công khai cho các nhà đầu tư với giá 10.000 đồng/ Cổ phiếu nhưng không có nhà đầu tư nào quan tâm mà chỉ một số nhà đầu tư bên ngoài mua với số lượng ít.

21. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành

Việc chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá Cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi Cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi Cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

❖ **Pha loãng giá Cổ phiếu:**

- ✓ Điều chỉnh kỹ thuật giá Cổ phiếu đối với phát hành cho Cổ đông hiện hữu: việc phát hành cho Cổ đông hiện hữu sẽ khiến giá Cổ phiếu bị điều chỉnh kỹ thuật do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tính toán. Theo đó, công thức tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

❖ **Rủi ro pha loãng EPS:**

- P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
 PR_{t-1} : Giá tham chiếu trước điều chỉnh
 P_{R1} : Giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu
 I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua Cổ phiếu

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng Cổ phiếu lưu hành bình quân:

$$\text{SL Cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

- ✓ X : Số lượng Cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành.
- ✓ Y : Số lượng Cổ phiếu phát hành thêm.
- ✓ t : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của Cổ phiếu phát hành thêm.

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi Cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

❖ **Về pha loãng giá trị sổ sách**

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi Cổ phần sẽ bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách mỗi Cổ phần tại thời điểm phát hành.

❖ **Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:**

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu, nên không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các Cổ đông nếu các Cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp Cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu, giảm tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Số tiền của đợt phát hành sẽ được dùng để: bổ sung vốn mua thêm 01 tàu chở dầu/hóa chất size khoảng 10.000-25.000 DWT và 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT phục vụ hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

- Số tiền thu được dự kiến: 200.000.000.000 đồng.

- Phương án sử dụng vốn:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền giải ngân (VND)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	01 tàu chở dầu/ hóa chất size khoảng 10.000 - 25.000 DWT hoặc 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT thuộc danh mục đầu tư năm 2022.	120.000.000.000	Quý 3 /2022
2	01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT hoặc 01 tàu chở dầu/ hóa chất size khoảng 10.000 - 25.000 DWT thuộc danh mục đầu tư năm 2022.	80.000.000.000	Quý 4 /2022
	Tổng cộng	200.000.000.000	

IV. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN:

Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành Cổ phiếu để tăng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và sẽ báo cáo lại Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án chào bán đã được duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Thực hiện việc xử lý Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu Cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua, cổ phiếu dôi dư: Thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số Cổ phiếu đăng ký phát hành; Hội đồng quản trị được quyết định điều kiện, phương thức và giá chào bán cho cổ đông hiện hữu/đối tượng khác với điều kiện không được ưu đãi hơn so với phương án đã được thông qua.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến Vốn điều lệ, Cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành Cổ phiếu;

- Đại hội Cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa, thay đổi các nội dung trong Tờ trình phù hợp với hoạt động, lợi ích của Công ty và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có);
- Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng Cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký thay đổi giao dịch toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động triển khai thực hiện tất cả các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, lợi ích Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Quý

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Chuyển đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty từ sàn Upcom sang
niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông;
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kì họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số: 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký Công ty đại chúng và hủy tư cách Công ty đại chúng
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

Trong 2 năm gần đây, mã chứng khoán PDV đã không ngừng tăng trưởng đã thể hiện được tính khách quan, minh bạch trên thị trường, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Chứng khoán. Công ty đang giao dịch trên sàn Upcom đã quảng bá hình ảnh, thương hiệu và uy tín trên thị trường và nhu cầu của các Cổ đông/nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Để khai thác các tiềm năng và lợi thế của Công ty đáp ứng nhu cầu phát triển mạnh mẽ tăng trưởng quy mô trong các năm sắp tới và nhận thấy Công ty đủ điều kiện để niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE). Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh có quy mô về thị trường, lượng giao dịch niêm yết lớn, có tính thanh khoản cao, điều kiện niêm yết chặt chẽ cao hơn sàn Upcom nên việc quảng bá hình ảnh, thương hiệu nâng tầm Công ty hơn đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước, mang lại lợi ích cho Cổ đông/nhà đầu tư và Công ty. Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét và chấp thuận phương án chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty từ sàn Upcom sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE), chi tiết như sau:

1. Chuyển sàn niêm yết:

- Tên Cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt
- Mã chứng khoán : PDV

- Sở giao dịch đang niêm yết cổ phiếu : sàn Upcom
- Sở giao dịch Chứng khoán : Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh đăng ký chuyên niêm yết (HOSE)
- Số lượng Cổ phiếu đăng ký chuyển sàn : Toàn bộ số lượng Cổ phiếu đã phát hành đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chuyển sàn
- Thời gian đăng ký chuyển sàn : Ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua
- Thời điểm niêm yết chính thức tại HOSE : Dự kiến trong năm 2022 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

2. Huỷ giao dịch cổ phiếu tại sàn Upcom:

- Số lượng Cổ phiếu huỷ giao dịch để chuyển sang giao dịch tại HOSE : Toàn bộ số lượng Cổ phiếu đã phát hành đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký chuyển sàn
- Mục đích huỷ giao dịch : Chuyển sang niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh

3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện tất cả các thủ tục đăng ký chuyển sàn niêm yết Cổ phiếu;
- Làm việc với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan để thực hiện thành công việc chuyển sàn, niêm yết, huỷ niêm yết; chủ động điều chỉnh phương án theo sự thay đổi của quy định pháp luật/ hoặc yêu cầu của Cơ quan liên quan có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện;
- Quyết định giá, lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện các thủ tục chuyển sàn và đăng ký niêm yết tại HOSE mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông và phù hợp với quy định pháp luật;
- Và các nội dung khác liên quan đến chuyển niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE).

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Quý

TP. HCM, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Chấp thuận chủ trương đầu tư 01 tàu chở dầu sản phẩm/ hóa chất
trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PV Trans Oil)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, ban hành ngày 17/06/2020 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Nhằm triển khai thực hiện thành công các mục tiêu trẻ hóa đội tàu và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và Quốc tế, giữ vững và phát triển thị phần thị trường vận tải, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua dự án đầu tư tàu vận tải dầu sản phẩm/hóa chất có trọng tải khoảng 19.000 -25.000 DWT với các nội dung như sau:

1. Thông qua dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất khoảng 19.000 - 25.000 DWT với các chỉ tiêu như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Tải trọng khoảng	DWT	19.000 - 25.000
2	Tuổi tàu không quá	Năm	15
3	Tổng mức đầu tư của dự án (bao gồm VAT) không vượt quá	USD	19.000.000
4	Suất thu lợi nội tại IRR không thấp hơn	% năm	8,15 %
5	Hiện giá hiệu số thu chi NPV không thấp hơn	USD	0

Tùy theo khả năng tài chính, thị trường mua bán và khai thác tàu, Công ty Phương Đông Việt sẽ lựa chọn size tàu đầu tư cho phù hợp.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện các quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong việc phê duyệt dự án đầu tư cập nhật đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu của dự án trên , triển khai đầu tư, thu xếp vốn và các vấn đề khác liên quan đến việc đầu tư tàu.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN TRỌNG QUÝ

**CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Kết thúc nhiệm kỳ và thay đổi số lượng thành viên Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;

Hiện nay, số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty Phương Đông Việt là 04 người như sau:

- | | | |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. Bà Bùi Lan Anh | :Nhiệm kỳ 2020 – 2025 | Chức danh: Trưởng Ban |
| 2. Ông Hà Hữu Anh | :Nhiệm kỳ 2020 – 2025 | Chức danh: Thành viên |
| 3. Bà Phạm Thị Huyền Trang | :Nhiệm kỳ 2020 – 2025 | Chức danh: Thành viên |
| 4. Ông Hồ Sỹ Hùng | :Nhiệm kỳ 2017 – 2022 | Chức danh: Thành viên |

Đến Đại hội Đồng Cổ Đông năm 2022, Ông Hồ Sỹ Hùng sẽ **hếtkết thúc** nhiệm kỳ 2017 - 2022 trong Ban kiểm soát. Như vậy, số lượng thành viên BKS sẽ giảm từ 04 xuống 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên là người của Tổng công ty PVTrans. Theo quy định của luật doanh nghiệp, thành viên BKS công ty chỉ cần tối thiểu 3 người. Mặt khác, Công ty nhận thấy không cần bổ sung thêm thành viên Ban kiểm soát tại Công ty nhưng vẫn đảm bảo được tính kiểm soát trong các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành và phù hợp hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của đơn vị.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Kết thúc nhiệm kỳ 2017-2022 trong Ban kiểm soát của ông Hồ Sỹ Hùng, hiệu lực từ ngày ĐHCĐ công ty Phương Đông Việt thông qua.
2. Thay đổi số lượng thành viên BKS của Công ty từ 4 thành viên xuống 3 thành viên như sau:
 - Bà Bùi Lan Anh :Nhiệm kỳ 2020 – 2025 Chức danh: Trưởng Ban
 - Ông Hà Hữu Anh :Nhiệm kỳ 2020 – 2025 Chức danh: Thành viên
 - Bà Phạm Thị Huyền Trang :Nhiệm kỳ 2020 – 2025 Chức danh: Thành viên

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Quý

**CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc: Miễn nhiệm và kiện toàn thành viên Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm của Bà Phạm Thị Huyền Trang - thành viên BKS;
- Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử ứng viên để bầu thay thế và bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 -2027;

Hiện nay, số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty Phương Đông Việt là 04 người như sau:

- | | | |
|----------------------------|------------------------|-----------------------|
| 1. Bà Bùi Lan Anh | :Nhiệm kỳ 2020 – 2025 | Chức danh: Trưởng Ban |
| 2. Ông Hà Hữu Anh | :Nhiệm kỳ 2020 – 2025 | Chức danh: Thành viên |
| 3. Bà Phạm Thị Huyền Trang | : Nhiệm kỳ 2020 – 2025 | Chức danh: Thành viên |
| 4. Ông Hồ Sỹ Hùng | :Nhiệm kỳ 2017 – 2022 | Chức danh: Thành viên |

Ngày 16/3/2022, Bà Phạm Thị Huyền Trang – TV Ban kiểm soát Công ty (Người đại diện của Công ty TNHH Tân Long – cổ đông lớn của công ty) có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân. Công ty TNHH Tân Long đã có văn bản thông báo và đề cử thành viên Ban kiểm soát mới thay thế bà Phạm Thị Huyền Trang theo đúng quy định.

Ngoài ra, nhiệm kỳ của Ông Hồ Sỹ Hùng sẽ kết thúc vào năm 2022. Trên cơ sở thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 người vẫn đảm bảo được tính kiểm soát trong các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành và phù hợp theo quy định của luật doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Phạm Thị Huyền Trang do có đơn xin từ nhiệm.
2. Kết thúc nhiệm kỳ 2017-2022 trong Ban kiểm soát của ông Hồ Sỹ Hùng từ ngày ĐHCĐ công ty Phương Đông Việt thông qua.
3. Thay đổi số lượng thành viên BKS của Công ty từ 4 thành viên xuống 3 thành viên.
4. Bầu thay thế và bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo danh sách ứng viên cụ thể như sau:
 - Ông Nguyễn Đức Quân :Nhiệm kỳ 2022 – 2027 Chức danh: Thành viên BKS
 - Ứng viên:.....

(Lý lịch của ứng viên đính kèm)

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Quý

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2022

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Tôi tên là: Phạm Thị Huyền Trang

Sinh ngày: 12/11/1989

Số CCCD: 010189001906 Ngày cấp: 10/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Hiện đang giữ chức vụ là Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Vì một số lý do cá nhân và chuyển công tác sang đơn vị mới nên tôi không đủ thời gian để thực hiện tốt vai trò là Thành viên Ban kiểm soát của Công ty. Do đó, tôi làm đơn này kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức danh Kiểm soát viên tại Công ty.

Tôi xin cảm ơn Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi hoàn thành tốt công việc trong thời gian qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Phạm Thị Huyền Trang

VĂN BẢN ĐỀ CỬ TV BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
(PV TRANS OIL)

Kính gửi: Ban tổ chức – Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Chúng tôi là Cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt gồm:

Stt	Họ và tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu trong thời gian 06 (sáu) tháng liên tục	Tỷ lệ % số CP có quyền biểu quyết	Chữ ký
1	Công ty TNHH Tân Long	0100285599	8.040.000 cổ phần	8.040.000 cổ phần	20,07%	

Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Công ty TNHH Tân Long có đề cử bà Phạm Thị Huyền Trang làm thành viên vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty Phương Đông Việt. Bà Trang đã trúng cử vào thành viên BKS Công ty Phương Đông Việt từ năm 2020 đến nay. Hiện nay, do chuyển công tác, Bà Phạm Thị Huyền Trang đã có đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Tân Long và xin từ chức Ban kiểm soát tại Công ty Phương Đông Việt.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty chúng tôi trân trọng đề cử:

1/Ông/bà: NGUYỄN ĐỨC QUÂN

Ngày sinh: 30/10/1981 Nơi sinh: Hà Nội.....

Địa chỉ thường trú: Tổ 16, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Số CNMD/Hộ chiếu: 001081029524 Ngày cấp 29/11/2019 .tại Cục CSQLHCTTXH

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Chuyên ngành:Kiểm toán- Tài chính ngân hàng

Làm ứng cử viên mới cho vị trí TV Ban Kiểm soát của Công ty thay cho Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Chúng tôi xin cam đoan các ứng viên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí TV Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!



Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh);
2. Bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn;
3. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận;
4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

Tp. HCM, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi tên Công ty

- Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông
- Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

Trải qua hơn 14 năm hình thành và phát triển, từ một công ty chuyên về vận chuyển xăng dầu, tiếp sau đó là vận chuyển hóa chất và hiện nay Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt đang thể hiện các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính bao gồm: vận chuyển xăng dầu, hóa chất, vận chuyển hàng rời, cung cấp dịch vụ Logistics... trong định hướng phát triển của mình.

Một lợi thế không nhỏ khi nền kinh tế Việt Nam đang phát triển mạnh, nhu cầu vận chuyển hàng hóa nói riêng và nhu cầu dịch vụ Logistics nói chung đang và sẽ còn tăng cao. Chính phủ Việt Nam đã có những quyết định phê duyệt kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ Logistics của Việt Nam trong những năm tới (Đến năm 2025, tỷ trọng đóng góp của dịch vụ Logistics vào GDP đạt 5%-6%, tốc độ tăng trưởng dịch vụ Logistics đạt 15%-20%...). Bên cạnh những cơ hội cũng sẽ không ít những thách thức, do đó cần xác định các công việc ưu tiên thực hiện để phù hợp với định hướng phát triển của công ty. Trong đó, việc xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu mới mạnh hơn thay thế thương hiệu hiện tại không còn phù hợp sẽ giúp Công ty Phương Đông Việt nâng cao hơn năng lực cạnh tranh, hình ảnh của mình đối với khách hàng, đặc biệt là trên thị trường quốc tế để gia tăng lợi ích cho công ty cũng như cho các cổ đông.

Hiện tại, mảng cung cấp dịch vụ Logistics chiếm tỉ trọng lớn trong doanh thu chung và góp phần làm tăng lợi nhuận cho Công ty. Công ty Phương Đông Việt cũng là đơn vị đầu tiên trong các đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) phát triển mảng kinh doanh dịch vụ Logistics (bên cạnh mảng kinh doanh truyền thống). Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua kế hoạch thay đổi tên công ty cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt như sau:

1. Thay đổi tên công ty:

Tên công ty hiện tại	Tên công ty mới
Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
Tên tiếng Anh: Phuong Dong Viet Transportation Oil Joint Stock Co.	Tên tiếng Anh: Phuong Dong Viet Shipping and Logistics Corporation
Tên viết tắt: PVTrans Oil	Tên viết tắt: PVT Logistics

2. Ủy quyền:

Kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt các thủ tục thực hiện việc đổi tên Công ty, cập nhật tên Công ty mới vào Điều lệ, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tên công ty mới và hoàn tất các thủ tục khác có liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN TRỌNG QUÝ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt

Kính trình: - Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;

Trong năm 2021, công ty đã tăng vốn điều lệ từ 295 tỷ đồng lên 311 tỷ đồng. Tuy nhiên, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có công văn số 3111/UBCKNN-QLCB ngày 24/06/2021 yêu cầu công ty tách loại cổ phần từ "cổ phần phổ thông" thành "cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức", đồng thời sửa đổi điều lệ Công ty tuân thủ quy định pháp luật. Do vậy, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Việc sửa đổi Điều lệ, cụ thể như sau:

Tại Điều 6 điều lệ hiện hành	Tại Điều lệ mới
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm 31.109.986 (Ba mươi một triệu, một trăm lẻ chín ngàn, chín trăm tám mươi sáu) cổ phần , các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm 25.109.986 (Hai mươi lăm triệu, một trăm lẻ chín ngàn, chín trăm tám mươi sáu) cổ phần phổ thông và 6.000.000 (Sáu triệu) cổ phần ưu đãi cổ tức , các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

2. Ủy quyền cho HĐQT Sửa đổi điều lệ Công ty tại Điều 6 về vốn điều lệ, cổ phần phù hợp với các phương án phát hành đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành/của Công ty.

Kính trình Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Quý

**THỂ LỆ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 - 2027 TẠI
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 21/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu phương Đông Việt về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích.

Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết, bầu cử theo quy định của pháp luật, và Điều lệ của công ty.

Điều 2. Phạm vi áp dụng.

Quy chế này áp dụng trong việc biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 với ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền là ngày 10/02/2022.

Điều 3. Định nghĩa.

- Biểu quyết: Là việc cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua;
- Bầu cử: Là việc cổ đông thực hiện quyền lựa chọn một hoặc một số ứng viên vào BKS Công ty;
- HĐQT: Hội đồng Quản trị;
- TV HĐQT: Thành viên Hội đồng quản trị.
- BKS: Ban Kiểm soát;
- KSV: Kiểm soát viên;
- Đại hội: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022;
- Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;

Điều 4. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử/biểu quyết.

1. Nguyên tắc bầu cử/biểu quyết:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội.

2. Đối tượng có quyền bầu cử/biểu quyết:

- Là các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt

Nam cung cấp với ngày đăng ký cuối để thực hiện quyền là ngày 10/02/2022) có mặt tại Đại hội và thực hiện đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ theo quy định do Công ty công bố.

- Phiếu bầu cử/biểu quyết được phát cho cổ đông tại bàn đăng ký.

PHẦN II: HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT/BẦU CỬ

Điều 5. Phương thức biểu quyết.

- Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp cổ đông đến muộn, thì hiệu lực của những phiếu biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Nguyên tắc biểu quyết.

- Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó.
- Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo phương thức biểu quyết công khai, trực tiếp.
- Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức phát hành. Nội dung của phiếu biểu quyết bao gồm: các vấn đề cần được biểu quyết, tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.
- Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra thông tin, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết.
- Khi tiến hành biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông có quyền quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) hoặc (V) vào ô tương ứng với lựa chọn của mình cho từng vấn đề cần biểu quyết trên phiếu biểu quyết.

Điều 7. Quy định về phiếu biểu quyết/bầu cử.

1. Phiếu hợp lệ:

Phiếu hợp lệ là phiếu đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Phiếu biểu quyết về những nội dung trong chương trình Đại hội đã được Đại hội thông qua;
- Phiếu bầu cho những người có tên trong danh sách ứng viên đã được Đại hội thông qua;
- Không bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa.

2. Phiếu không hợp lệ:

Phiếu **không** hợp lệ là phiếu vi phạm một trong số các điều kiện sau đây:

- Không do ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm các nội dung không thuộc chương trình, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu biểu quyết có ghi thêm ký hiệu đánh dấu khác dấu (X) hoặc (V) vào các ô biểu quyết; Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu biểu quyết không đánh dấu lựa chọn bất kỳ ô nào trên phiếu;
- Phiếu biểu quyết đánh dấu lựa chọn hơn 1 ô đối với 1 vấn đề biểu quyết;
- Có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu đã ghi sẵn trên phiếu;
- Bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng ứng viên thành viên BKS đã được Đại hội thông qua;

- Nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
- Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết/bầu cử của Đại hội.

3. Cách ghi phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;
- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào;
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban Kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 8. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử Ban kiểm soát.

1. Số lượng Ban kiểm soát:

- Số lượng TV BKS được bầu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 là một (01) người.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của ứng cử Thành viên Ban kiểm soát:

Ứng cử viên thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và điều kiện để trở thành thành viên BKS theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
- Ngoài các tiêu chuẩn, Kiểm soát viên công ty, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

3. Điều kiện đề cử, ứng cử BKS:

Các cổ đông hoặc nhóm các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách tổ chức Đại hội (10/02/2022) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử các ứng cử viên HĐQT và phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử về Ban tổ chức Đại hội theo đúng thời hạn quy định chậm nhất là 16h00 ngày 25/03/2022.

Việc đề cử, ứng cử ứng viên BKS được quy định như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp đến hết thời hạn gửi hồ sơ theo quy định (sau 16h00 ngày 25/03/2022) các ứng viên BKS thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có quyền đề cử thêm ứng cử viên BKS cho đến khi đủ số lượng. Các ứng viên được BKS đương nhiệm đề cử phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện thành viên BKS theo quy định của Quy chế này.

Điều 9. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử.

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử tham gia TV BKS (theo mẫu tham khảo);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (có dán ảnh);
- Bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn;
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp được cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận.
- Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội **trước 16h00 ngày 25/03/2022** theo địa chỉ sau đây:

- ✓ Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- ✓ Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Citilight, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa káo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ✓ Điện thoại: (028) 62911 281 ;
- ✓ Email: huyenttt@pvoilshipping.vn;
 - Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên BKS và đúng thời hạn quy định mới được đưa vào danh sách ứng cử viên để thực hiện bầu cử.
- ✓ Các biểu mẫu đính kèm Quy chế này bao gồm:
- ✓ Mẫu 1: Mẫu văn bản cổ đông tự ứng cử vào thành viên BKS;
- ✓ Mẫu 2: Mẫu văn bản cổ đông và/hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên vào BKS;
- ✓ Mẫu 3: Mẫu sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai hoặc mẫu khác nhưng phải đảm bảo những nội dung cơ bản theo quy định về sơ yếu lý lịch.

Điều 10. Phương thức bầu cử.

Việc biểu quyết bầu TV BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu trực tiếp tại Đại hội.

Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền tham dự họp được cấp một (01) tờ phiếu bầu cử TV BKS (có ghi sẵn tổng số phiếu bầu của từng cổ đông), trong đó:

- Tổng số phiếu bầu thành viên BKS tương ứng bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số lượng thành viên BKS được bầu.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp bầu chọn ứng cử viên nào thì ghi số phiếu bầu tương ứng với tên ứng cử viên đó. Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp phải ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mình bầu chọn.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho một (01) ứng cử viên hoặc chia số cổ phiếu bầu cho các ứng viên được lựa chọn.

Khi tiến hành bầu cử, cổ đông tự điền vào phiếu bầu cử của mình số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên mà mình tin nhiệm sao cho tổng số phiếu bầu đã điền cho các ứng cử viên phải bằng hoặc không lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông có.

Ví dụ:

Cổ đông có: 100 (CP) x 01 (TV BKS được bầu) = 100 phiếu bầu (Công ty sẽ ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số lượng TV BKS được bầu);

Cổ đông có thể dồn hết 100 phiếu bầu cử trên cho một (01) ứng cử viên hoặc có thể bầu với một số lượng phiếu bầu khác nhưng tối đa không quá 100 cổ phần.

Trường hợp có sự ghi nhầm, cổ đông vui lòng liên hệ với Ban kiểm phiếu bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới với điều kiện phải nộp lại phiếu bầu cũ.

Phiếu bầu cử được bỏ vào thùng phiếu đã niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

Điều 11. Nội dung biểu quyết được thông qua.

Các nội dung biểu quyết được thông qua khi số cổ phần đồng ý trên số cổ phiếu biểu quyết hợp lệ thu về đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Điều 12: Nguyên tắc trúng cử TV BKS

- Người trúng cử TV BKS được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí TV HBKS thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau, người trúng cử là người có số phiếu bầu lại cao hơn.
- Nếu bầu cử không chọn được đủ số thành viên HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì việc còn tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội và Chủ tịch đoàn quyết định.

PHẦN III: KIỂM PHIẾU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Điều 13: Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban Kiểm phiếu. Ban Tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban Kiểm phiếu để chịu trách nhiệm: Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Giới thiệu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình bầu cử/biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả bầu cử/biểu quyết trước Đại hội. Ban Kiểm phiếu này sẽ được các cổ đông tham dự Đại hội thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu:

- Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu cử/biểu quyết vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm thông báo tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong.

3. Quy định về kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng làm việc/khu vực riêng;
- Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử/biểu quyết;
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử/biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ các phiếu bầu cử/biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.

Điều 14: Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử/biểu quyết và lập thành Biên bản Kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung: Thành phần Ban Kiểm phiếu; thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu, danh sách đề cử; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số cổ phần có quyền bầu cử/biểu quyết có mặt tại Đại hội; Tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ; Tổng số phiếu đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến và tỷ lệ biểu quyết cho tương ứng với từng nội dung biểu quyết; Số cổ phần biểu quyết cho từng ứng viên thành viên BKS, Danh sách trúng cử ; chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.
- Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Trưởng Ban hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử/biểu quyết.

PHẦN IV: KHIẾU NẠI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15: Khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử/biểu quyết được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử/biểu quyết hoặc kết quả bầu cử/biểu quyết Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 16: Hiệu lực thi hành.

Thê lệ biểu quyết và bầu cử này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phụ lục I:

**Mẫu 1: Văn bản ứng cử thành viên Ban kiểm soát
(Đính kèm Quy chế bầu cử)**

**TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 2022

**VĂN BẢN ỨNG CỬ TV BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
(PV TRANS OIL)**

Kính gửi: Ban tổ chức – Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Tôi tên là:.....

Mã cổ đông:.....

Ngày sinh:..... Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:.....

Số CNMD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... tại.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng là.....cổ phần, tương ứng.....% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (“**Công ty**”).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi tự ứng cử vào vị trí TV BKS Công ty.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí TV BKS theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử TV BKS nhiệm kỳ mới (2022-2027) tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

ỨNG CỬ VIÊN

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (có dán ảnh);
2. Bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn;
3. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận;
4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

Phụ lục II:
Mẫu 2: Văn bản đề thành viên Ban Kiểm soát
(Đính kèm Quy chế bầu cử)

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 2022

VĂN BẢN ĐỀ CỬ TV BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT (PV TRANS OIL)

Kính gửi: Ban tổ chức – Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Chúng tôi là Cổ đông/Nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt gồm:

Stt	Họ và tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu trong thời gian 06 (sáu) tháng liên tục	Tỷ lệ % số CP có quyền biểu quyết	Chữ ký

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty chúng tôi trân trọng đề cử:

1/Ông/bà:

Ngày sinh:..... Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... tại.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên cho vị trí TV BKS của Công ty.

2/Ông/bà: [ghi các thông tin tương tự như trên]

Chúng tôi xin cam đoan các ứng viên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí TV BKS theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử TV BKS nhiệm kỳ mới (2025 - 2027) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh);
2. Bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn;
3. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận;
4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

Phụ lục III:
Mẫu 3: Mẫu sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
(Đính kèm Quy chế bầu cử)

Ảnh hộ chiếu
(ảnh 4x6, chụp
trong vòng 06
tháng gần đây, có
đóng dấu giáp lai
của cơ quan xác
nhận lý lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh:.....
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có):.....
- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
- Địa chỉ liên lạc:
- CMND/hoặc Hộ chiếu số: cấp ngày: tại:.....
- Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân):
 - + Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp của pháp nhân số:..... Ngày cấp:
 - + Địa chỉ pháp nhân:.....
 - + Tỷ lệ vốn góp được đại diện: (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):.....

1. Trình độ:

(Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị: liệt kê đầy đủ các bằng cấp, chương trình đào tạo, nêu rõ tên, địa chỉ trường, chuyên ngành học, thời gian học, bằng cấp)

Thời gian học	Tên trường	Chương trình học	Bằng cấp
...

2. Quá trình công tác:

Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính (đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
...	...

Tên tổ chức	Chức vụ hiện tại
...	...

3. Cam kết trước pháp luật

- Tôi,.....cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tôi,cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ thông tin tại bản khai này.

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc xác nhận của Người đại diện theo pháp luật của tổ chức đề cử về việc người khai đại diện cho tổ chức đó hoặc chứng thực chữ ký của người khai

....., ngàytháng.....năm 2022

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)